

PHỤ LỤC I

DANH MỤC TRẠNG THÁI MÃ SỐ THUẾ

(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mã trạng thái	Tên trạng thái	Thông tin chi tiết của MST		Nội dung của trạng thái MST/Thông tin chi tiết của MST
		Mã lý do	Tên lý do	
00	NNT đã được cấp MST	01	Chưa đi vào hoạt động	NNT đã được cấp MST nhưng chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh
		02	Đang hoạt động	NNT đã được cấp MST và đã có hoạt động sản xuất kinh doanh
		03	Cá nhân chưa phát sinh nghĩa vụ thuế	Cá nhân đã được cấp MST người phụ thuộc hoặc đã được cấp số định danh cá nhân nhưng chưa phát sinh nghĩa vụ thuế
01	NNT ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST	03	Tổ chức lại doanh nghiệp, tổ chức khác (chia, sáp nhập, hợp nhất)	NNT chấm dứt hoạt động trong trường hợp tổ chức lại doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và tổ chức khác (chia, sáp nhập, hợp nhất)
		04	Cá nhân chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự	Cá nhân bị chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự
		07	Giải thể/chấm dứt hoạt động đối với doanh nghiệp, hợp tác xã (bao gồm đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh)	Doanh nghiệp, hợp tác xã đã giải thể; Đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã đã chấm dứt hoạt động
		08	Đã phá sản	Doanh nghiệp, hợp tác xã đã phá sản
		18	Là tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh	Tổ chức khác không phải là doanh nghiệp, hợp tác xã; hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế
		21	Là hộ kinh doanh chuyển lên doanh nghiệp nhỏ và vừa	Hộ kinh doanh đã chuyển lên doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa
02	NNT đã chuyển cơ quan thuế quản lý (chờ CQT nơi đến nhận)	01		NNT đã hoàn thành thủ tục thuế tại cơ quan thuế nơi đi nhưng chưa đăng ký với cơ quan thuế hoặc cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan đăng ký hợp tác xã nơi chuyển đến
03	NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST	03	Tổ chức lại doanh nghiệp, tổ chức khác (chia, sáp nhập, hợp nhất)	NNT đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực MST khi chấm dứt hoạt động do tổ chức lại doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và tổ chức khác (chia, sáp nhập, hợp nhất)
		04	Cá nhân chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự	Cá nhân bị chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự nhưng chưa hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách nhà nước
		07	Chờ xác nhận chấm dứt của CQĐKKD	DN, HTX, HKD đã hoàn thành thủ tục với CQT nhưng chưa nhận được giao dịch xác nhận chấm dứt của CQĐKKD
		11	Chờ làm thủ tục giải thể/chấm dứt hoạt động đối với doanh nghiệp, hợp tác xã (bao gồm đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh)	Doanh nghiệp, hợp tác xã đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế để thực hiện giải thể Đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế để chấm dứt hoạt động
		12	Đã phá sản nhưng	Doanh nghiệp, hợp tác xã đã bị Tòa án có Quyết

			chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế	định tuyên bố phá sản nhưng chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế
		13	Bị thu hồi Giấy phép hoạt động do vi phạm pháp luật	NNT bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy phép hoạt động do vi phạm pháp luật nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST
		15	Bị thu hồi Giấy phép hoạt động do cưỡng chế nợ thuế	NNT bị áp dụng biện pháp cưỡng chế nợ thuế quy định của Luật Quản lý thuế
		17	Là đơn vị phụ thuộc, mã số nộp thay có đơn vị chủ quản chấm dứt hiệu lực mã số thuế	NNT là đơn vị phụ thuộc, mã số nộp thay có đơn vị chủ quản đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế
		19	Là tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế	Người nộp thuế là tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế để chấm dứt hoạt động, kinh doanh
		21	Là hộ kinh doanh chuyển lên doanh nghiệp nhỏ và vừa	Người nộp thuế là hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế để chuyển lên doanh nghiệp nhỏ và vừa
04	NNT đang hoạt động (áp dụng cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chưa đủ thông tin đăng ký thuế)			Hết hiệu lực
05	NNT tạm ngừng hoạt động, kinh doanh	01	CQT chuyển trạng thái mã số thuế của NNT về tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trong thời hạn đã được chấp thuận	NNT được phép tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trong thời hạn đã được cơ quan thuế hoặc cơ quan có thẩm quyền chấp thuận
06	NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký	03	NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký và có hồ sơ chấm dứt hiệu lực MST	NNT bị CQT ban hành Thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký sau đó nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực MST; hoặc NNT đã nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực MST nhưng chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế và CQT xác minh NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký
		07	NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký và có quyết định mở thủ tục phá sản của Tòa án	Tòa án ban hành Quyết định mở thủ tục phá sản đối với doanh nghiệp, hợp tác xã gửi cơ quan thuế khi NNT đang bị cơ quan thuế thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký
		09	CQT ban hành Thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký	NNT bị CQT ban hành Thông báo không hoạt động tại địa chỉ kinh doanh đã đăng ký sau khi phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xác minh tại địa chỉ trụ sở của NNT
		12	NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký và có quyết định tuyên bố phá sản của Tòa án	Tòa án ban hành Quyết định tuyên bố phá sản đối với doanh nghiệp, hợp tác xã gửi cơ quan thuế khi NNT đang bị cơ quan thuế thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký
		13	NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký và bị thu hồi giấy phép	NNT bị CQT ban hành Thông báo không hoạt động tại địa chỉ kinh doanh đã đăng ký sau đó bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy phép; hoặc NNT đã bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy phép nhưng chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế và CQT xác minh NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký
		17	Là đơn vị phụ thuộc,	NNT là đơn vị phụ thuộc, mã số nộp thay có đơn vị

			mã số nộp thay có đơn vị chủ quản bị CQT ban hành Thông báo không hoạt động tại địa chỉ kinh doanh đã đăng ký	chủ quản bị CQT ban hành Thông báo không hoạt động tại địa chỉ kinh doanh đã đăng ký
07	NNT chờ làm thủ tục phá sản	01	Tòa án ban hành Quyết định mở thủ tục phá sản	Tòa án ban hành Quyết định mở thủ tục phá sản đối với doanh nghiệp, hợp tác xã gửi cơ quan thuế
09	NNT chờ xác minh tình trạng hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký	01	NNT không nộp HSKT sau 2 lần đôn đốc	CQT ban hành Thông báo yêu cầu nộp HSKT lần 2, NNT vẫn chưa nộp HSKT
		02	Văn bản của CQT gửi NNT bị bưu điện trả lại	CQT nhận lại văn bản đã gửi cho NNT qua đường bưu chính nhưng bưu điện trả lại do không có người nhận hoặc do địa chỉ không tồn tại
		03	CQT nhận được thông tin của tổ chức, cá nhân cung cấp	CQT nhận được thông tin do các tổ chức, cá nhân cung cấp có chứng cứ kèm theo về việc NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký
		04	CQT nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền	CQT nhận được văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thông báo về việc NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký
		05	NNT được phân loại rủi ro cần phải xác minh khi đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử hoặc thay đổi thông tin đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử	CQT tiếp nhận hồ sơ đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử hoặc hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử mà NNT được phân loại rủi ro thuộc diện phải xác minh tình trạng hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký
		06	NNT được phân loại rủi ro cần phải xác minh khi đăng ký DN, HTX, HKD	CQT nhận được thông tin về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đơn vị phụ thuộc do Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký kinh doanh truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế mà NNT được phân loại rủi ro thuộc diện phải xác minh tình trạng hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký
		07	NNT được phân loại rủi ro cần phải xác minh khi đăng ký thuế	CQT cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuế lần đầu hoặc khi thay đổi thông tin đăng ký thuế mà NNT được phân loại rủi ro thuộc diện phải xác minh tình trạng hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký
10	Mã số thuế chờ cập nhật thông tin số định danh cá nhân	01	Mã số thuế chờ cập nhật thông tin số định danh cá nhân	Cá nhân đã được cấp MST thuộc trường hợp sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế nhưng thông tin chưa khớp với CSDLQGDC

PHỤ LỤC II

DANH MỤC MẪU BIỂU

(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

STT	Tên mẫu biểu	Mẫu số
A	Hồ sơ của người nộp thuế gửi cơ quan thuế	
I	Hồ sơ Đăng ký thuế	
1	Tờ khai đăng ký thuế (Dùng cho tổ chức thuộc trường hợp cấp mã số thuế 10 chữ số)	01-ĐKT
2	Tờ khai đăng ký thuế (Dùng cho đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh, tổ chức khác trực tiếp phát sinh nghĩa vụ thuế thuộc trường hợp cấp mã số thuế 13 chữ số)	02-ĐKT

3	Tờ khai đăng ký thuế (Dùng cho hộ gia đình, cá nhân kinh doanh)	03-ĐKT
4	Tờ khai đăng ký thuế (Dùng cho các nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài/ban điều hành liên danh)	04-ĐKT
5	Tờ khai đăng ký thuế (Dùng cho tổ chức, cá nhân khấu trừ, nộp thay thuế)	04.1-ĐKT
6	Tờ khai đăng ký thuế (Dùng cho tổ chức ủy nhiệm thu)	04.4-ĐKT
7	Bảng kê các công ty con, công ty thành viên	BK01-ĐKT
8	Bảng kê các đơn vị phụ thuộc	BK02-ĐKT
9	Bảng kê địa điểm kinh doanh	BK03-ĐKT
10	Bảng kê các nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài	BK04-ĐKT
11	Bảng kê các hợp đồng nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế thông qua bên Việt Nam	BK04.1-ĐKT
12	Bảng kê các nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí	BK05-ĐKT
13	Bảng kê góp vốn của tổ chức, cá nhân	BK06-ĐKT
14	Bảng kê Chủ sở hữu pháp lý, chủ sở hữu hưởng lợi của công ty nước ngoài có chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam	BK07-ĐKT
15	Tờ khai đăng ký thuế (Dùng cho cá nhân không kinh doanh trực tiếp đăng ký thuế)	05-ĐKT
16	Tờ khai đăng ký thuế tổng hợp của cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công (Dùng cho cơ quan chi trả thu nhập đăng ký cho cá nhân có ủy quyền)	05-ĐKT-TH
17	Bảng kê khai về người phải trực tiếp nuôi dưỡng	07/XN-NPT-TNCN
18	Tờ khai đăng ký thuế (Dùng cho cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp đăng ký thuế, thay đổi thông tin người phụ thuộc)	20-ĐKT
19	Tờ khai đăng ký thuế tổng hợp người phụ thuộc của cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công (Dùng cho cơ quan chi trả thu nhập đăng ký, thay đổi thông tin cho người phụ thuộc có ủy quyền)	20-ĐKT-TH
20	Tờ khai đăng ký thuế (Dùng cho các cơ quan ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế)	06-ĐKT
21	Tờ khai đăng ký thuế (Dành cho nhà cung cấp nước ngoài có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử và các dịch vụ khác tại Việt Nam đăng ký qua Hệ thống thông tin quản lý thuế của Cục Thuế Việt Nam)	01/NCCNN
II Hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế		
22	Tờ khai điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế	08-MST
23	Văn bản đăng ký chuyển địa điểm tại cơ quan thuế nơi người nộp thuế chuyển đến	30/ĐKT
24	Văn bản đăng ký hủy chuyển địa điểm	31/ĐKT
25	Tờ khai điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế (Dành cho nhà cung cấp nước ngoài có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử và các dịch vụ khác tại Việt Nam đăng ký qua Hệ thống thông tin quản lý thuế của Cục Thuế Việt Nam)	01-1/NCCNN
III Hồ sơ, văn bản khác		
26	Thông báo về việc tạm ngừng hoạt động, kinh doanh/tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn	23/ĐKT
27	Văn bản đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế	24/ĐKT
28	Văn bản đề nghị khôi phục mã số thuế	25/ĐKT
29	Giấy ủy quyền đăng ký thuế	41/UQ-ĐKT
B Văn bản, Thông báo của cơ quan thuế		
I Kết quả đăng ký thuế		
30	Giấy chứng nhận đăng ký thuế	10-MST
31	Thông báo mã số thuế nộp thay	11-MST

32	Thông báo mã số thuế cá nhân	14-MST
II	Thông báo, biên bản xác minh tình trạng hoạt động của người nộp thuế tại địa chỉ đã đăng ký	
33	Biên bản xác minh tình trạng hoạt động của người nộp thuế tại địa chỉ đã đăng ký	15/BB-XMHD
34	Thông báo về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký	16/TB-ĐKT
III	Thông báo khác	
35	Thông báo về việc người nộp thuế chuyển địa điểm	09-MST
36	Thông báo về việc người nộp thuế ngừng hoạt động và đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế	17/TB-ĐKT
37	Thông báo về việc người nộp thuế chấm dứt hiệu lực mã số thuế	18/TB-ĐKT
38	Thông báo về việc khôi phục mã số thuế	19/TB-ĐKT
39	Thông báo về việc các nghĩa vụ thuế phải hoàn thành trước khi khôi phục mã số thuế	19.1/TB-ĐKT
40	Thông báo về việc đơn vị chủ quản được nhận diện không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký	26/TB-ĐKT
41	Thông báo về việc chấp thuận/không chấp thuận tạm ngừng hoạt động, kinh doanh/tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn	27/TB-ĐKT
42	Thông báo về việc người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ thuế để nộp hồ sơ giải thể/chấm dứt hoạt động đến cơ quan đăng ký kinh doanh	28/TB-ĐKT
43	Thông báo về việc yêu cầu người nộp thuế nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế	29/TB-ĐKT
44	Thông báo về việc tạm ngừng hoạt động, kinh doanh theo đơn vị chủ quản	33/TB-ĐKT
45	Thông báo về việc tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn theo đơn vị chủ quản	34/TB-ĐKT
46	Thông báo về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo đơn vị chủ quản	35/TB-ĐKT
47	Thông báo về việc xác nhận người nộp thuế hủy chuyển địa điểm	36/TB-ĐKT
48	Thông báo về việc khôi phục mã số thuế theo đơn vị chủ quản	37/TB-ĐKT
49	Thông báo về việc người nộp thuế không được khôi phục mã số thuế	38/TB-ĐKT
50	Thông báo về việc chuyển nghĩa vụ thuế của người nộp thuế	39/TB-ĐKT
51	Thông báo về việc cá nhân/người phụ thuộc không có thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (hoặc không cấp MST cho cá nhân/người phụ thuộc) đăng ký thuế qua cơ quan chi trả thu nhập	40/TB-ĐKT
52	Thông báo về việc người nộp thuế thuộc trường hợp phải kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế khi chuyển địa điểm	42/TB-ĐKT

Mẫu số: **01-ĐKT**
 (Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày
 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài
 chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ

(Dùng cho tổ chức thuộc trường hợp cấp mã số thuế 10 chữ số)

☐ Tổ chức kinh tế ☐ Tổ chức khác ☐ Tổ chức được hoàn thuế ☐ Hợp đồng dầu khí ☐ Tổ chức nước ngoài KD tại chợ biên giới, cửa khẩu

1. Tên người nộp thuế:

2. Thông tin tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):	
2a. Tên:	
2b. Mã số thuế:	
2c. Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số:	ngày:

3. Địa chỉ trụ sở chính	
3a. Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:	
3b. Xã/Phường/Đặc khu:	
3c. Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:	
3d. Điện thoại:	3đ. Fax (nếu có):
3e. Email:	3g. Website (nếu có):

4. Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính)	
4a. Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn hoặc hòm thư bưu điện:	
4b. Xã/Phường/Đặc khu:	
4c. Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:	
4d. Điện thoại:	4đ. Fax (nếu có):
4e. E-mai:	

5. Quyết định thành lập	6. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp
5a. Số quyết định:	6a. Số:
5b. Ngày ký quyết định:/...../.....	6b. Ngày cấp:/...../.....
5c. Cơ quan ban hành quyết định:	6c. Cơ quan cấp:

7. Ngành nghề kinh doanh chính:
--

8. Vốn điều lệ (=8.1+8.2+8.3+8.4):	9. Ngày bắt đầu hoạt động:
8.1. Vốn nhà nước: Tỷ trọng: %	/...../.....
8.2. Vốn nước ngoài: Tỷ trọng: %	
8.3. Vốn tư nhân: Tỷ trọng: %	
8.4. Vốn khác (nếu có): Tỷ trọng: %	

10. Loại hình kinh tế		
☐ Công ty cổ phần	☐ Doanh nghiệp tư nhân	☐ VPĐD/Chi nhánh của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam
☐ Công ty TNHH 1 thành viên	☐ Công ty hợp danh	☐ Tổ chức kinh tế của lực lượng vũ trang
☐ Công ty TNHH 2 thành viên trở lên	☐ Hợp đồng hợp tác, kinh doanh với nước ngoài	☐ Tổ chức kinh tế của tổ chức chính trị, CT-XH, xã hội, XH-NN
☐ Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập	☐ Đơn vị sự nghiệp công lập	☐ Loại hình khác

11. Hình thức hạch toán kế toán về kết quả kinh doanh ☐ Độc lập ☐ Phụ thuộc ☐ Có báo cáo tài chính hợp nhất	12. Năm tài chính	Từ ngày .../... đến ngày .../...
---	--------------------------	-------------------------------------

13. Thông tin về đơn vị cấp trên trực tiếp của người nộp thuế (nếu có)

13a. Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

13b. Tên đơn vị đơn vị cấp trên:

14. Thông tin người đại diện theo pháp luật/chủ DNTN/người đứng đầu tổ chức

14a. Họ và tên:

14b. Chức vụ: 14c. Sinh ngày:/...../.....

14d. Số định danh cá nhân:

14đ. Loại giấy tờ chứng thực cá nhân (đối với người nước ngoài):
☐ Hộ chiếu ☐ Giấy thông hành ☐ CMT biên giới ☐ Khác
 Số giấy tờ: Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

14e. Địa chỉ nơi thường trú:
 Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:
 Xã/Phường/Đặc khu:
 Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:
 Quốc gia:

14g. Địa chỉ hiện tại (nếu có):
 Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:
 Xã/Phường/Đặc khu:
 Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:
 Quốc gia:

14h. Thông tin khác:
 Điện thoại: Email:

15. Phương pháp tính thuế GTGT

☐ Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT

16. Thông tin về các đơn vị liên quan

☐ Có công ty con, công ty 2 thành viên ☐ Có đơn vị phụ thuộc ☐ Có nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí

☐ Có địa điểm kinh doanh, kho hàng phụ thuộc ☐ Có hợp đồng với nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài

17. Thông tin khác

17.1. Giám đốc/Tổng giám đốc (nếu có): a. Họ và tên: b. Mã số thuế cá nhân/Số định danh cá nhân: c. Ngày tháng năm sinh:	17.2. Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có): a. Họ và tên: b. Mã số thuế cá nhân/Số định danh cá nhân: c. Ngày tháng năm sinh:
--	--

d. Điện thoại liên lạc:	d. Điện thoại liên lạc:
đ. Email:	đ. Email:

18. Tình trạng trước khi tổ chức lại (nếu có):	
☐ Chia	☐ Tách ☐ Hợp nhất ☐ Chuyển đơn vị phụ thuộc thành độc lập
Mã số thuế trước của tổ chức đó:	

19. Thông tin người đại diện theo ủy quyền (nếu có):	
19a. Họ và tên:	
19b. Chức vụ: 14c. Sinh ngày:/...../.....	
19d. Số định danh cá nhân:	
19đ. Loại giấy tờ chứng thực cá nhân (đối với người nước ngoài):	
☐ Hộ chiếu	☐ Giấy thông hành ☐ CMT biên giới ☐ Khác
Số giấy tờ: Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:	
19e. Địa chỉ nơi thường trú:	
Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:	
Xã/Phường/Đặc khu:	
Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:	
Quốc gia:	
19g. Địa chỉ hiện tại (nếu có):	
Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:	
Xã/Phường/Đặc khu:	
Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:	
Quốc gia:	
19h. Thông tin khác:	
Điện thoại: Email:	

Tôi xin cam đoan những nội dung trong bản kê khai này là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai./.

NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ	, ngày / / NGƯỜI NỘP THUẾ HOẶC ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ ^(20,21) <i>(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)</i>
Họ và tên:	
Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số:	

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI MẪU SỐ 01-ĐKT
Người nộp thuế phải tích chọn vào một trong các ô thích hợp trước khi kê khai vào phần thông tin chi tiết, cụ thể như sau: - “Tổ chức kinh tế”: Người nộp thuế đăng ký thuế theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 7 Thông tư 90/2026/TT-BTC thì tích chọn vào chỉ tiêu này. - “Tổ chức khác”: Người nộp thuế đăng ký thuế theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Thông tư

90/2026/TT-BTC thì tích chọn vào chỉ tiêu này.

- “Tổ chức được hoàn thuế”: Người nộp thuế đăng ký thuế theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 7 Thông tư 90/2026/TT-BTC thì tích chọn vào chỉ tiêu này. Người nộp thuế chỉ khai các chỉ tiêu: 1, 3, 4, 5, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 17.

- “Hợp đồng dầu khí”: Người nộp thuế đăng ký thuế theo quy định tại khoản 7 Điều 7 Thông tư 90/2026/TT-BTC.

- “Tổ chức nước ngoài kinh doanh tại chợ biên giới, cửa khẩu”: Người nộp thuế là tổ chức của nước có chung biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam đăng ký thuế theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 7 Thông tư 90/2026/TT-BTC. Khi tích chọn, người đại diện theo pháp luật kê khai các loại giấy tờ theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 14/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 122/2024/NĐ-CP) tại chỉ tiêu 14đ và loại hình kinh tế tương ứng tại chỉ tiêu 10.

Thông tin chi tiết gồm:

1. Tên người nộp thuế: Ghi rõ ràng, đầy đủ bằng chữ in hoa tên tổ chức theo Quyết định thành lập hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với Tổ chức Việt Nam) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với tổ chức của nước có chung biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam).

2. Thông tin tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có): Ghi đầy đủ các thông tin của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế trong trường hợp tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế ký hợp đồng với người nộp thuế để thực hiện thủ tục đăng ký thuế thay cho người nộp thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế.

3. Địa chỉ trụ sở chính: Ghi rõ số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố của người nộp thuế, Số điện thoại, số Fax (nếu có) ghi rõ mã vùng - số điện thoại/số Fax theo thông tin địa chỉ sau:

- Địa chỉ trụ sở chính của người nộp thuế là tổ chức.

- Địa chỉ nơi kinh doanh trong chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ khu kinh tế cửa khẩu đối với người nộp thuế là tổ chức của các nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam.

- Địa chỉ nơi diễn ra hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí đối với hợp đồng dầu khí.

- Người nộp thuế phải kê khai đầy đủ, chính xác thông tin email. Địa chỉ email này dùng làm tài khoản giao dịch điện tử với cơ quan thuế đối với hồ sơ đăng ký thuế điện tử.

4. Địa chỉ nhận thông báo thuế: Nếu người nộp thuế là tổ chức có địa chỉ nhận các thông báo của cơ quan thuế khác với địa chỉ của trụ sở chính tại chỉ tiêu 3 nêu trên thì ghi rõ địa chỉ nhận thông báo thuế để cơ quan thuế liên hệ.

5. Quyết định thành lập:

- Đối với người nộp thuế là tổ chức có quyết định thành lập: Ghi rõ số quyết định, ngày ban hành quyết định và cơ quan ban hành quyết định.

- Đối với Hợp đồng dầu khí: Ghi rõ số hợp đồng, ngày ký hợp đồng, để trống phần cơ quan ra quyết định.

6. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp: Ghi rõ số, ngày cấp và cơ quan cấp Giấy chứng nhận ĐKKD của nước có chung biên giới với Việt Nam cấp (đối với người nộp thuế là tổ chức của nước có chung biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam), Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với người nộp thuế là tổ chức của Việt Nam).

Riêng thông tin "cơ quan cấp" Giấy chứng nhận ĐKKD: ghi tên nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận ĐKKD (Lào, Campuchia, Trung Quốc).

7. Ngành nghề kinh doanh chính: Ghi theo ngành nghề kinh doanh trên Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với người nộp thuế là tổ chức của Việt Nam) và Giấy chứng nhận ĐKKD (đối với người nộp thuế là Tổ chức của nước có chung biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam).

Lưu ý: Chỉ ghi 1 ngành nghề chính thực tế kinh doanh.

8. Vốn điều lệ:

- Đối với người nộp thuế thuộc loại hình Công ty TNHH, Công ty cổ phần, Công ty hợp danh: Ghi theo

vốn điều lệ trên Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc nguồn vốn trên Quyết định thành lập (ghi rõ loại tiền, phân loại nguồn vốn theo chủ sở hữu, tỷ trọng của từng loại nguồn vốn trong tổng số vốn).

- Đối với người nộp thuế thuộc loại hình doanh nghiệp tư nhân: Ghi theo vốn đầu tư trên Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp (ghi rõ loại tiền).

- Đối với người nộp thuế là tổ chức của các nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam và tổ chức khác: Nếu trên Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận ĐKKD,... có vốn thì ghi, nếu không có vốn thì để trống thông tin này.

9. Ngày bắt đầu hoạt động: Kê khai ngày người nộp thuế bắt đầu hoạt động thực tế nếu khác với ngày cấp mã số thuế.

10. Loại hình kinh tế: Đánh dấu X vào 1 trong những ô tương ứng.

11. Hình thức hạch toán kế toán về kết quả kinh doanh: Đánh dấu X vào một trong hai ô “Độc lập” hoặc “Phụ thuộc”. Trường hợp tích chọn ô “Độc lập” thì tích chọn vào “Có BCTC hợp nhất” nếu thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan thuế theo quy định.

12. Năm tài chính: Ghi rõ từ ngày, tháng đầu niên độ kế toán đến ngày, tháng cuối niên độ kế toán theo năm dương lịch hoặc năm tài chính của người nộp thuế.

13. Thông tin về đơn vị cấp trên trực tiếp của người nộp thuế (nếu có): Ghi rõ tên, mã số thuế của đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý người nộp thuế là tổ chức; trường hợp người nộp thuế là công ty con thuộc Tập đoàn, Tổng công ty thì ghi tên, mã số thuế của Tập đoàn, Tổng công ty.

14. Thông tin người đại diện theo pháp luật/chủ DNTN/người đứng đầu tổ chức: Kê khai thông tin chi tiết của người đại diện theo pháp luật/người đứng đầu của người nộp thuế là tổ chức (Đối với tổ chức kinh tế và tổ chức khác trừ doanh nghiệp tư nhân) hoặc thông tin của chủ doanh nghiệp tư nhân. Trường hợp người đại diện theo pháp luật/chủ DNTN/người đứng đầu tổ chức là người Việt Nam thì khai số định danh cá nhân tại chỉ tiêu 14d và không phải kê khai chỉ tiêu 14đ, 14e. Cơ quan thuế tự động tích hợp thông tin “địa chỉ thường trú”, “địa chỉ hiện tại” của cá nhân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đưa vào chỉ tiêu 14đ, 14c. Trường hợp người đại diện theo pháp luật/chủ DNTN/người đứng đầu tổ chức là người nước ngoài đã được cấp tài khoản định danh điện tử (VNeid) thì phải kê khai số định danh cá nhân tại chỉ tiêu 14d.

15. Phương pháp tính thuế GTGT: Đánh dấu X vào ô tương ứng của chỉ tiêu này.

16. Thông tin về các đơn vị có liên quan:

- Nếu người nộp thuế có công ty con, công ty thành viên thì đánh dấu X vào ô “Có công ty con, công ty thành viên”, sau đó phải kê khai vào phần “Bảng kê các công ty con, công ty thành viên” Mẫu số BK01-ĐKT.

- Nếu người nộp thuế có đơn vị phụ thuộc thì đánh dấu X vào ô “Có đơn vị phụ thuộc”, sau đó phải kê khai vào “Bảng kê các đơn vị phụ thuộc” mẫu số BK02-ĐKT.

- Nếu người nộp thuế có địa điểm kinh doanh, kho hàng phụ thuộc không có chức năng kinh doanh thì đánh dấu X vào ô “Có địa điểm kinh doanh, kho hàng phụ thuộc”, sau đó phải kê khai vào phần “Bảng kê các địa điểm kinh doanh” mẫu số BK03-ĐKT.

- Nếu người nộp thuế có hợp đồng với nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài thì đánh dấu X vào ô “Có hợp đồng với nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài”, sau đó phải kê khai vào phần “Bảng kê các nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài” mẫu số BK04-ĐKT.

- Nếu người nộp thuế có nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí thì đánh dấu X vào ô “Có nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí”, sau đó phải kê khai vào phần “Bảng kê các nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí” mẫu số BK05-ĐKT (đối với hợp đồng dầu khí).

17. Thông tin khác: Ghi rõ họ và tên, số định danh cá nhân (đối với người Việt Nam) hoặc mã số thuế cá nhân (đối với người nước ngoài), số điện thoại liên lạc, email của Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán của người nộp thuế theo quy định của pháp luật.

18. Tình trạng trước khi tổ chức lại tổ chức (nếu có): Nếu người nộp thuế là tổ chức đăng ký thuế do chia/tách/hợp nhất tổ chức, hoặc chuyển từ đơn vị phụ thuộc thành đơn vị độc lập thì đánh dấu X vào một trong các ô tương ứng của Chỉ tiêu này và phải ghi rõ mã số thuế đã cấp trước đó của các tổ chức bị chia, bị tách, bị hợp nhất, đơn vị phụ thuộc bị chuyển đổi.

19. Thông tin người đại diện theo ủy quyền (nếu có): Kê khai thông tin chi tiết của người đại diện theo ủy quyền (nếu có).

20. Phần người nộp thuế hoặc người đại diện hợp pháp của người nộp thuế ký, ghi rõ họ tên: Người nộp thuế hoặc người đại diện theo pháp luật của người nộp thuế phải ký, ghi rõ họ tên vào phần này.

21. Đóng dấu của người nộp thuế:

Trường hợp người nộp thuế có con dấu tại thời điểm đăng ký thuế thì phải đóng dấu vào phần này (trừ trường hợp nộp hồ sơ theo phương thức điện tử). Trường hợp người nộp thuế không có con dấu tại thời điểm đăng ký thuế thì chưa phải đóng dấu trên tờ khai đăng ký thuế. Khi người nộp thuế đến nhận kết quả phải bổ sung việc đóng dấu cho cơ quan thuế.

Trường hợp người nộp thuế thuộc đối tượng đăng ký thuế quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 4 Thông tư này không có con dấu thì không phải đóng dấu vào phần này.

Mẫu số: **02-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ

(Dùng cho đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh, tổ chức khác trực tiếp phát sinh nghĩa vụ thuế thuộc trường hợp cấp mã số thuế 13 chữ số)

☐ Chi nhánh ☐ Văn phòng đại diện ☐ Địa điểm kinh doanh ☐ Tổ chức khác

NNT ghi MST 10 số của đơn vị chủ quản vào các ô này									

1. Tên người nộp thuế:	
2. Thông tin tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):	
2a. Tên:	
2b. Mã số thuế:	
2c. Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số:	Ngày:

3. Địa chỉ trụ sở chính	
3a. Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:	
3b. Xã/Phường/Đặc khu:	
3c. Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:	
3d. Điện thoại:	3đ. Fax (nếu có):
3e. E-mail:	3g. Website (nếu có):

4. Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính)	
4a. Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn hoặc hòm thư bưu điện:	
4b. Xã/Phường/Đặc khu:	
4c. Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:	
4d. Điện thoại:	4đ. Fax (nếu có):
4e. E-mail:	

5. Quyết định thành lập	6. Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp
--------------------------------	--

5a. Số quyết định:	6a. Số:
5b. Ngày ký quyết định:/...../.....	6b. Ngày cấp:/...../.....
5c. Cơ quan ban hành quyết định:	6c. Cơ quan cấp:

7. Ngành nghề kinh doanh chính:

8. Vốn điều lệ (=8.1+8.2+8.3+8.4):	9. Ngày bắt đầu hoạt động:/...../.....
8.1. Vốn nhà nước: Tỷ trọng: %	
8.2. Vốn nước ngoài: Tỷ trọng: %	
8.3. Vốn tư nhân: Tỷ trọng: %	
8.4. Vốn khác (nếu có): Tỷ trọng: %	

10. Loại hình kinh tế			
☐ Công ty cổ phần	☐ Doanh nghiệp tư nhân	☐ VPĐD/Chi nhánh của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam	☐ Tổ hợp tác
☐ Công ty TNHH 1 thành viên	☐ Công ty hợp danh	☐ Tổ chức kinh tế của lực lượng vũ trang	☐ Hợp tác xã
☐ Công ty TNHH 2 thành viên trở lên	☐ Hợp đồng hợp tác kinh doanh với nước ngoài	☐ Tổ chức kinh tế của tổ chức chính trị, CT-XH, xã hội, XH-NN	☐ Cơ quan hành chính
☐ Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập	☐ Đơn vị sự nghiệp công lập	☐ Loại hình khác	

11. Hình thức hạch toán kế toán về kết quả kinh doanh ☐ Độc lập ☐ Phụ thuộc	12. Năm tài chính Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...
--	---

13. Thông tin về đơn vị cấp trên trực tiếp của người nộp thuế (nếu có)													
13a. Mã số thuế: <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table> <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"><tr><td></td><td></td><td></td></tr></table>													
13b. Tên đơn vị chủ quản/đơn vị quản lý trực tiếp:													

14. Thông tin người đứng đầu đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh	
☐ Đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của tổ chức của Việt Nam ☐ Đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của thương nhân nước ngoài. ☐ Chi nhánh, văn phòng giao dịch của tổ chức tín dụng.	
14a. Họ và tên:	
14b. Chức vụ:	14c. Sinh ngày:/...../.....
14d. Số định danh cá nhân:	
14đ. Loại giấy tờ chứng thực cá nhân (đối với người nước ngoài):	
☐ Hộ chiếu	☐ Giấy thông hành ☐ CMT biên giới ☐ Khác
Số giấy tờ: Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:	
14e. Địa chỉ nơi thường trú:	
Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:	

Xã/Phường/Đặc khu:
Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:
Quốc gia:
14g. Địa chỉ hiện tại (nếu có):
Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:
Xã/Phường/Đặc khu:
Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:
Quốc gia:
14h. Thông tin khác:
Điện thoại: Email:

15. Phương pháp tính thuế GTGT

☐ Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT

16. Thông tin về các đơn vị liên quan

☐ Có địa điểm kinh doanh, kho hàng phụ thuộc ☐ Có hợp đồng với nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài ☐ Có nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí

17. Thông tin khác

17.1. Giám đốc (nếu có):

a. Họ và tên:

b. Mã số thuế cá nhân/Số định danh cá nhân:

c. Ngày tháng năm sinh:

d. Điện thoại liên lạc:

d. Email:

17.2. Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có):

a. Họ và tên:

b. Mã số thuế cá nhân/Số định danh cá nhân:

c. Ngày tháng năm sinh:

d. Điện thoại liên lạc:

d. Email:

18. Tình trạng trước khi tổ chức lại (nếu có):

☐ Chia ☐ Tách ☐ Hợp nhất
☐ Chuyển đơn vị độc lập thành đơn vị phụ thuộc của một đơn vị chủ quản khác
☐ Chuyển đơn vị phụ thuộc của một đơn vị chủ quản thành đơn vị phụ thuộc của đơn vị chủ quản khác

Mã số thuế trước khi tổ chức lại:

Tôi xin cam đoan những nội dung trong bản kê khai này là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai./.

....., ngày / /

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số:
.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP
THUẾ^(19,20)**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

1. Tên người nộp thuế: Ghi rõ ràng, đầy đủ bằng chữ in hoa tên đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của tổ chức theo Quyết định thành lập hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với tổ chức Việt Nam) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với tổ chức của nước có chung biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam).

2. Thông tin tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có): Ghi đầy đủ các thông tin của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế trong trường hợp tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế ký hợp đồng với người nộp thuế để thực hiện thủ tục đăng ký thuế thay cho người nộp thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế.

3. Địa chỉ trụ sở chính: Ghi rõ số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố của người nộp thuế, số điện thoại, số Fax (nếu có) thì ghi rõ mã vùng - số điện thoại/số Fax theo thông tin địa chỉ sau:

- Địa chỉ trụ sở chính của người nộp thuế là tổ chức.

- Địa chỉ nơi kinh doanh trong chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ khu kinh tế cửa khẩu đối với người nộp thuế là tổ chức của các nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam.

- Địa chỉ nơi diễn ra hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí đối với hợp đồng dầu khí.

- Người nộp thuế phải kê khai đầy đủ, chính xác thông tin email. Địa chỉ email này dùng làm tài khoản giao dịch điện tử với cơ quan thuế đối với hồ sơ đăng ký thuế điện tử.

4. Địa chỉ nhận thông báo thuế: Nếu người nộp thuế là tổ chức có địa chỉ nhận các thông báo của cơ quan thuế khác với địa chỉ của trụ sở chính tại chỉ tiêu 3 nêu trên thì ghi rõ địa chỉ nhận thông báo thuế để cơ quan thuế liên hệ.

5. Quyết định thành lập:

- Đối với người nộp thuế là đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của tổ chức có quyết định thành lập: Ghi rõ số quyết định, ngày ban hành quyết định và cơ quan ban hành quyết định.

- Đối với nhà thầu, nhà đầu tư tham gia Hợp đồng dầu khí: Ghi rõ số hợp đồng, ngày ký hợp đồng, để trống phần cơ quan ra quyết định.

6. Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp:

Ghi rõ số, ngày cấp và cơ quan cấp Giấy chứng nhận ĐKKD của nước có chung biên giới với Việt Nam cấp (đối với người nộp thuế là tổ chức của nước có chung biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam), Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với người nộp thuế là tổ chức của Việt Nam).

Riêng thông tin "cơ quan cấp" Giấy chứng nhận ĐKKD: ghi tên nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận ĐKKD (Lào, Campuchia, Trung Quốc).

7. Ngành nghề kinh doanh chính: Ghi theo ngành nghề kinh doanh trên Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với người nộp thuế là tổ chức của Việt Nam) và Giấy chứng nhận ĐKKD (Đối với người nộp thuế là tổ chức của nước có chung biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam).

Lưu ý: chỉ ghi 1 ngành nghề chính thực tế kinh doanh.

8. Vốn điều lệ:

Nếu trên Quyết định thành lập, hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động, hoặc Giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp có vốn thì ghi (ghi rõ loại tiền, phân loại nguồn vốn theo chủ sở hữu, tỷ trọng của từng loại nguồn vốn trong tổng số vốn), nếu không có vốn thì để trống thông tin này,

9. Ngày bắt đầu hoạt động kinh doanh: Kê khai ngày người nộp thuế bắt đầu hoạt động thực tế nếu khác với ngày cấp mã số thuế; kê khai ngày khai trương đối với chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng.

10. Loại hình kinh tế: Đánh dấu X vào 1 trong những ô tương ứng.

11. Hình thức hạch toán kế toán về kết quả kinh doanh: Đánh dấu X vào một trong hai ô của chỉ tiêu này.

12. Năm tài chính: Ghi rõ từ ngày, tháng đầu niên độ kế toán đến ngày, tháng cuối niên độ kế toán theo năm dương lịch hoặc năm tài chính.

13. Thông tin về đơn vị chủ quản hoặc đơn vị quản lý trực tiếp: Ghi rõ tên, Mã số thuế của đơn vị chủ quản hoặc đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý đơn vị phụ thuộc.

14. Thông tin người đứng đầu đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh: Kê khai thông tin chi tiết

của người đứng đầu đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh của tổ chức. Trường hợp người đứng đầu đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh là người Việt Nam thì khai số định danh cá nhân tại chỉ tiêu 14d và không phải kê khai chỉ tiêu 14đ, 14e. Cơ quan thuế tự động tích hợp thông tin “địa chỉ thường trú”, “địa chỉ hiện tại” của cá nhân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đưa vào chỉ tiêu 14đ, 14e. Trường hợp người đứng đầu đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh là người nước ngoài đã được cấp tài khoản định danh điện tử (VNeid) thì phải khai số định danh cá nhân tại chỉ tiêu 14d.

15. Phương pháp tính thuế GTGT: Đánh dấu X vào ô tương ứng của chỉ tiêu này.

16. Thông tin về các đơn vị liên quan:

- Nếu người nộp thuế có địa điểm kinh doanh, kho hàng phụ thuộc không có chức năng kinh doanh thì đánh dấu X vào ô “Có địa Điểm kinh doanh, kho hàng phụ thuộc”, sau đó phải kê khai vào phần “Bảng kê các địa điểm kinh doanh” mẫu số BK03-ĐKT.

- Nếu người nộp thuế có hợp đồng với nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài thì đánh dấu X vào ô “Có nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài”, sau đó phải kê khai vào phần “Bảng kê các nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài” mẫu số BK04-ĐKT.

17. Thông tin khác: Ghi rõ họ và tên, số định danh cá nhân (đối với người Việt Nam) hoặc mã số thuế cá nhân (đối với người nước ngoài), số điện thoại liên lạc và email của Giám đốc và Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán của người nộp thuế.

18. Tình trạng trước khi tổ chức lại tổ chức (nếu có): Nếu người nộp thuế đăng ký thuế do chia/tách/hợp nhất tổ chức, hoặc chuyển đơn vị độc lập thành đơn vị phụ thuộc của một đơn vị chủ quản khác, hoặc chuyển đơn vị phụ thuộc của một đơn vị chủ quản thành đơn vị phụ thuộc của đơn vị chủ quản khác thì đánh dấu X vào một trong các ô tương ứng của chỉ tiêu này và phải ghi rõ mã số thuế đã cấp trước đó của đơn vị phụ thuộc, của các tổ chức kinh tế bị chia, bị tách, bị hợp nhất, đơn vị bị chuyển đổi.

19. Phần người nộp thuế hoặc người đại diện hợp pháp của người nộp thuế ký, ghi rõ họ tên: Người nộp thuế hoặc người đại diện hợp pháp của người nộp thuế phải ký, ghi rõ họ tên vào phần này.

20. Đóng dấu của người nộp thuế: Trường hợp người nộp thuế có con dấu tại thời điểm đăng ký thuế thì phải đóng dấu vào phần này (trừ trường hợp nộp hồ sơ theo phương thức điện tử). Trường hợp người nộp thuế không có con dấu tại thời điểm đăng ký thuế thì chưa phải đóng dấu trên tờ khai đăng ký thuế. Khi người nộp thuế đến nhận kết quả phải bổ sung việc đóng dấu cho cơ quan thuế.

Mẫu số: **03-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày
30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ

(Dùng cho người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân kinh doanh)

- ☐ Hộ gia đình kinh doanh
- ☐ Cá nhân kinh doanh
- ☐ Cá nhân kinh doanh của nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu

I. Thông tin cá nhân/đại diện hộ gia đình

<Trường hợp cá nhân/đại diện hộ gia đình là người có quốc tịch Việt Nam có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư:>

1. Họ và tên:

2. Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

3. Số định danh cá nhân:

4. Điện thoại liên hệ:

5. Email:

6. Số định danh cá nhân đã cấp trước đó (trong trường hợp cá nhân được xác lập lại số định danh cá nhân):

7. Số tài khoản ngân hàng:

Tên chủ tài khoản: Tên ngân hàng:

<Trường hợp cá nhân là người có quốc tịch nước ngoài hoặc là người có quốc tịch Việt Nam đang sống tại nước ngoài không có số định danh cá nhân:>

1. Họ và tên:

2. Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

3. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

4. Quốc tịch:

5. Giấy tờ pháp lý (kê khai một trong các loại giấy tờ), số định danh cá nhân:

- Sổ hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp

- Sổ giấy thông hành: Ngày cấp: Nơi cấp

- Sổ CMND biên giới: Ngày cấp: Nơi cấp

- Sổ giấy tờ chứng thực cá nhân khác: Ngày cấp: Nơi cấp

- Số định danh cá nhân (nếu đã được cấp tài khoản định danh điện tử VNeid):
.....

6. Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:

7. Địa chỉ hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:

8. Thông tin khác:

8a. Điện thoại liên hệ:

8b. Email:

9. Số tài khoản ngân hàng:

Tên chủ tài khoản: Tên ngân hàng:

II. Thông tin tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

1. Tên:

2. Mã số thuế:

3. Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số: Ngày:

III. Thông tin về hoạt động kinh doanh

1. Tên cửa hàng/thương hiệu:

2. Địa chỉ trụ sở:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có): Email (nếu có):

3. Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở):

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có): Email (nếu có):

4. Ngành nghề kinh doanh:

5. Ngày bắt đầu hoạt động:/...../.....

6. Số tài khoản ngân hàng:

Tên tài khoản: Tên ngân hàng:

Tôi cam kết những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số:
.....

..., ngày ...tháng ... năm ...
**ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH/CÁ NHÂN
KINH DOANH**

(Ký, ghi rõ họ tên, xác nhận điện tử)

**HƯỚNG DẪN KÊ KHAI
MẪU SỐ 03-ĐKT**

Người nộp thuế phải tích chọn vào một trong các ô thích hợp trước khi kê khai vào phần thông tin chi tiết, cụ thể như sau:

- Hộ gia đình kinh doanh

- Cá nhân kinh doanh

- Cá nhân kinh doanh của nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu

I. Thông tin cá nhân/chủ hộ kinh doanh

- Trường hợp cá nhân/đại diện hộ gia đình là người có quốc tịch Việt Nam có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì kê khai vào các chỉ tiêu từ 1 đến 5 bên dưới:

1. Họ và tên: Ghi rõ ràng, đầy đủ bằng chữ in hoa tên cá nhân/đại diện hộ gia đình đăng ký thuế.

2. Ngày, tháng, năm sinh: Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh của cá nhân/đại diện hộ gia đình đăng ký thuế.

3. Số định danh cá nhân: Ghi số định danh của cá nhân/đại diện hộ gia đình đăng ký thuế.

Lưu ý: Cá nhân/đại diện hộ gia đình phải kê khai các thông tin về họ và tên, ngày tháng năm sinh, số định danh cá nhân của mình chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

4. Điện thoại liên hệ: Ghi chính xác số điện thoại của cá nhân/đại diện hộ gia đình (nếu có).

5. Email: Ghi chính xác địa chỉ email cá nhân/đại diện hộ gia đình (nếu có).

6. Số định danh cá nhân đã cấp trước đó: Ghi số định danh của cá nhân/đại diện hộ gia đình đăng ký thuế đã được cấp trước đó.

7. Số tài khoản ngân hàng: Ghi rõ số tài khoản ngân hàng, tên chủ tài khoản tương ứng, tên ngân hàng tương ứng của cá nhân/đại diện hộ gia đình đăng ký thuế.

- Trường hợp cá nhân là người có quốc tịch nước ngoài hoặc là người có quốc tịch Việt Nam đang sống tại nước ngoài không có số định danh cá nhân thì kê khai vào các chỉ tiêu từ 1 đến 8 bên dưới:

1. Họ và tên: Ghi rõ ràng, đầy đủ bằng chữ in hoa tên cá nhân đăng ký thuế.

2. Ngày, tháng, năm sinh: Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh của cá nhân đăng ký thuế.

3. Giới tính: Tích vào 1 trong 2 ô Nam hoặc Nữ.

4. Quốc tịch: Ghi rõ Quốc tịch của cá nhân đăng ký thuế.

5. Giấy tờ pháp lý: tích chọn 1 trong các loại giấy tờ hộ chiếu/giấy thông hành/CMND biên giới/Giấy tờ chứng thực cá nhân khác còn hiệu lực của cá nhân và ghi rõ số, ngày cấp, thông tin "nơi cấp" chỉ ghi tỉnh, thành phố cấp.

6. Địa chỉ thường trú: Ghi đầy đủ các thông tin về địa chỉ nơi thường trú của cá nhân

7. Địa chỉ hiện tại: Ghi đầy đủ các thông tin về địa chỉ về nơi ở hiện tại của cá nhân (chỉ ghi khi địa chỉ này khác với địa chỉ nơi thường trú).

8. Thông tin khác: Ghi số điện thoại, địa chỉ email (nếu có).

9. Số tài khoản ngân hàng: Ghi rõ số tài khoản ngân hàng, tên chủ tài khoản tương ứng, tên ngân hàng tương ứng của của cá nhân/đại diện hộ gia đình đăng ký thuế.

II. Thông tin tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có); Ghi đầy đủ các thông tin của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế trong trường hợp tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế ký hợp đồng với người nộp thuế để thực hiện thủ tục đăng ký thuế thay cho người nộp thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế.

III. Thông tin về hoạt động kinh doanh

Trường hợp người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân kinh doanh nhưng không đăng ký kinh doanh qua cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ về hộ kinh doanh thì kê khai các thông tin về hoạt động kinh doanh như sau:

1. Tên cửa hàng/thương hiệu: Tên của cửa hàng hoặc thương hiệu của địa điểm kinh doanh.

2. Địa chỉ trụ sở:

- Trường hợp có hoạt động kinh doanh thường xuyên và địa điểm kinh doanh cố định; cá nhân cho thuê bất động sản thì ghi rõ địa chỉ trụ sở của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh hoặc địa chỉ nơi cá nhân cho thuê bất động sản gồm: số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố. Nếu có số điện thoại, số Fax thì ghi rõ mã vùng - số điện thoại/số Fax.

- Trường hợp có hoạt động kinh doanh thường xuyên và không có địa điểm kinh doanh cố định thì ghi rõ địa chỉ nơi cư trú của cá nhân kinh doanh.

3. Địa chỉ nhận thông báo thuế: Nếu có địa chỉ nhận các thông báo của cơ quan thuế khác với địa chỉ trụ sở thì ghi rõ địa chỉ nhận thông báo thuế để cơ quan thuế liên hệ.

4. Ngành nghề kinh doanh: Ghi các ngành nghề thực tế đang kinh doanh tại địa điểm kinh doanh.

5. Ngày bắt đầu hoạt động: Ghi rõ ngày bắt đầu hoạt động của địa điểm kinh doanh.

6. Số tài khoản ngân hàng: Ghi rõ số tài khoản ngân hàng, tên chủ tài khoản tương ứng, tên ngân hàng tương ứng của của cá nhân/đại diện hộ gia đình đăng ký thuế.

*** Phần người đại diện hộ gia đình/cá nhân kinh doanh ký, ghi rõ họ tên:** Người đại diện hộ gia đình/cá nhân kinh doanh phải ký, ghi rõ họ tên vào phần này.

Mẫu số: **04-ĐKT**

(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Form No: **04-ĐKT**

(Issued along with Circular No.90/2026/TT-BTC dated 30/6/2026 by the Minister of Finance)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Independence - Freedom - Happiness

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ

TAX REGISTRATION FORM

(Dùng cho các nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài,
Ban điều hành liên danh)

(Use for contractor/sub-contractor/management board)

☐

Kê khai - nộp thuế nhà thầu
Contractor tax declaration and payment

☐

Kê khai-nộp các loại thuế khác
Other tax and fee declaration and payment

1. Tên nhà thầu nước ngoài/nhà thầu phụ nước ngoài/Ban điều hành liên danh:

Name of contractor/ sub-contractor/management board

2. Thông tin tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

Contract duration Từ:/..... đến/..... From:/..... to/.....
--

11. Nhà thầu phụ nước ngoài	
Do you have sub-contractor?	
☐ Có ☐ Yes	☐ Không ☐ No

12. Thông tin người đại diện của nhà thầu nước ngoài (hoặc nhà thầu phụ nước ngoài):	
Information of representative of contractor (or sub-contractor)	
12a. Tên người đại diện theo pháp luật:	
Name of representative of contractor (or sub-contractor)	
12b. Chức vụ:	
Position:	
12c. Chứng từ chứng thực cá nhân:	
- Số giấy chứng thực cá nhân Ngày cấp Ngày hết hạn: Nơi cấp	
Passport or identification number: Date of Issue Date of Expiration Place of Issue	
- Số định danh cá nhân tại Việt Nam (nếu có):	
Personal Identification number in Viet Nam (if any):	
12d. Địa chỉ tại Việt Nam:	
Address of representative of contractor (or sub-contractor) in Vietnam	
Số nhà/Đường phố:	
Street number, Street name or Commune	
Xã/Phường/Đặc khu:	
Ward	
Tỉnh/Thành phố:	
Province/City	
12e. Thông tin khác:	
Others	
Điện thoại (tel):	/Fax:
Email:	Website:

13. Phương pháp tính thuế GTGT	☐ Khấu trừ	☐ Trực tiếp trên GTGT
VAT calculation method	Deduction method	Direct method

14. Phương pháp tính thuế TNDN	☐ Doanh thu, chi phí	☐ Trực tiếp trên doanh thu
CIT calculation method	Revenues, expenses	Directly method

15. Năm tài chính	Từ ngày .../... đến ngày .../...
Financial year	From: dd....mm... yy... To: dd....mm... yy...

16. Tài liệu kèm theo

Attachments

Cam kết của Nhà thầu nước ngoài hoặc Nhà thầu nước ngoài phụ thực hiện nghiêm chỉnh luật pháp về thuế, nộp kịp thời và đầy đủ các khoản thuế phát sinh, đảm bảo việc khấu trừ và nộp đủ các khoản thuế của Nhà thầu và người lao động làm việc tại Việt Nam theo hợp đồng.

Contractors, sub-contractors commit to observe all tax laws, timely and fully pay taxes, ensure to withhold and pay full tax dues of sub-contractors and employees involved in the contract in Viet Nam.

	..., ngày:/...../..... ..., date:/...../.....
NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ Staff of tax agent Họ và tên: Name Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số: Certificate number	NGƯỜI ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU NƯỚC NGOÀI/NHÀ THẦU PHỤ NƯỚC NGOÀI/BAN ĐIỀU HÀNH LIÊN DANH REPRESENTATIVE OF CONTRACTOR (OR SUB CONTRACTOR) (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có) /Ký điện tử/Xác nhận điện tử) (Signature, full name, seal (if any) /Electronic signature/ Electronic confirmation)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI MẪU SỐ 04-ĐKT
GUIDANCE FOR DECLARATION FORM NO 04-ĐKT

Người nộp thuế phải tích chọn vào một trong các ô thích hợp trước khi kê khai vào phần thông tin chi tiết, cụ thể như sau:

Contractor/sub-contractor/management board select one of the appropriate boxes before declare detail information, as follows:

- “Kê khai-nộp thuế nhà thầu”: Áp dụng cho trường hợp nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài, Ban điều hành liên danh trực tiếp kê khai và nộp thuế nhà thầu với cơ quan thuế (thuế GTGT, thuế TNDN theo quy định của pháp luật về thuế nhà thầu nước ngoài và pháp luật về quản lý thuế).

“Contractor tax declaration and payment”: Applicable to the Contractor/sub-contractor/management board direct contractor tax declaration and payment and submit to tax department (VAT, CIT in accordance with the contractor tax law and tax management law).

- “Kê khai - nộp các loại thuế khác”: Áp dụng cho trường hợp nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài trực tiếp kê khai thuế thu nhập cá nhân, lệ phí môn bài,... với cơ quan thuế và được Bên Việt Nam kê khai, khấu trừ, nộp thay thuế nhà thầu nước ngoài theo quy định của pháp luật về thuế nhà thầu nước ngoài và pháp luật về quản lý thuế.

“Other tax and fee declaration and payment”: Applicable to the Contractor/sub-contractor/management board direct PIT, other fees declaration and payment and submit to tax department and Vietnamese parties deduct and pay on behalf of contractor/sub-contractor about VAT, CIT in accordance with the contractor tax law and tax management law.

1. Tên nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài, Ban điều hành liên danh: Ghi đầy đủ tên (kể cả viết tắt) của Nhà thầu hoặc Nhà thầu phụ hoặc Ban điều hành liên danh tham gia các hoạt động kinh doanh tại Việt Nam không theo các hình thức quy định tại Luật Đầu tư.

Name of contractor/sub-contractor/management board: Write full name (including abbreviated name) of contractor or sub-contractor or management board doing business in Vietnam under the form not stipulated in the Law of Investment.

2. Thông tin tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có): Ghi đầy đủ các thông tin của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế trong trường hợp tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế ký hợp đồng với người nộp thuế để thực hiện thủ tục đăng ký thuế thay cho người nộp thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế.

Information of Tax agent: Write name, TIN, contract (number, date).

3. Quốc tịch: Ghi rõ quốc tịch của Nhà thầu nước ngoài hoặc Nhà thầu phụ nước ngoài.

Nationality: Fill in clearly the nationality of the contractor/sub-contractor/management board.

4. Địa chỉ trụ sở chính: Nếu người nộp thuế là cá nhân thì ghi địa chỉ, số điện thoại, số fax nơi cá

nhân cư trú.

Nếu người nộp thuế là tổ chức hoặc công ty thì ghi địa chỉ, số điện thoại, số fax nơi đặt trụ sở chính.

Address of head office:

If contractor/sub-contractor is an individual, fill in address, telephone number, fax number of residency.

If contractor/sub-contractor is an organisation or company, fill in address, telephone number, fax number of the head office.

5. Địa chỉ văn phòng điều hành tại Việt Nam:

Nếu người nộp thuế là cá nhân thì ghi địa chỉ, số điện thoại, số fax nơi cá nhân cư trú tại Việt Nam để điều hành hoạt động.

Nếu người nộp thuế là các tổ chức hoặc công ty thì ghi địa chỉ, số điện thoại, số fax nơi đặt trụ sở văn phòng điều hành tại Việt Nam.

Address of Management office in Vietnam:

If contractor/sub-contractor is an individual, fill in address, telephone number, fax number of the individual residing in Vietnam to do business.

If contractor/sub-contractor is an organisation or company, fill in address, telephone number, fax number of the management office in Vietnam.

6. Giấy phép hoạt động kinh doanh tại Việt Nam: Căn cứ vào giấy phép hoạt động kinh doanh tại Việt Nam do cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp (nếu có) để điền vào các chỉ tiêu tương ứng.

Business license in Vietnam: Based on the business license granted by the competent Government authority, fill in the relevant items in the form (if any).

7. Hoạt động tại Việt Nam theo hợp đồng Nhà thầu nước ngoài hoặc Nhà thầu phụ nước ngoài: Căn cứ vào hợp đồng được ký kết mà điền vào các chỉ tiêu cho phù hợp. Chỉ kê khai nếu tích chọn “Kê khai- nộp thuế nhà thầu”.

Contract for contractor/sub-contractor operation in Vietnam: Based on the signed contract, fill in the relevant items in the form if select “Contractor tax declaration and payment”.

8. Mục tiêu hoạt động tại Việt Nam theo hợp đồng: Ghi cụ thể từng mục tiêu hoạt động của hợp đồng. Chỉ kê khai nếu tích chọn “Kê khai-nộp thuế nhà thầu”.

Contract objectives: Declare each operation objective of the contract concretely if select “Contractor tax declaration and payment”.

9. Địa điểm tiến hành công việc theo hợp đồng: Ghi cụ thể các địa điểm tiến hành công việc theo hợp đồng. Trong trường hợp tiến hành công việc tại nhiều địa phương khác nhau thì phải kê khai đầy đủ các địa điểm tiến hành công việc tại địa phương đó. Chỉ kê khai nếu tích chọn “Kê khai-nộp thuế nhà thầu”.

Location of business according to the contract: Declare each operation location of the contract concretely. In case of doing business at many different location, contractor/sub-contract has to declare fully the location to do business if select “Contractor tax declaration and payment”.

10. Thời gian thực hiện hợp đồng: Ghi rõ thời gian thực hiện hợp đồng từ tháng, năm đến tháng, năm. Chỉ kê khai nếu tích chọn “Kê khai-nộp thuế nhà thầu”.

Contract duration: Fill inclearly contract duration from month, year to month, year if select “Contractor tax declaration and payment”.

11. Nhà thầu phụ nước ngoài: Nếu có các Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện một phần hợp đồng yêu cầu kê khai đầy đủ các Nhà thầu phụ nước ngoài theo bảng kê mẫu số BK04-ĐKT đính kèm tờ khai đăng ký thuế.

Do you have sub-contractor: If there are sub-contractors taking part in the contract, please declare fully in the Sub-contractor form of BK04-ĐKT declare attached.

12. Thông tin người đại diện của nhà thầu nước ngoài (hoặc nhà thầu phụ nước ngoài): Ghi rõ thông tin về người đại diện của nhà thầu (hoặc nhà thầu phụ).

Declare information of representative of contractor (or sub-contractor)

13. Phương pháp tính thuế GTGT: Người nộp thuế kê khai thông tin về phương pháp tính thuế GTGT nếu tích chọn vào ô “Kê khai-nộp thuế nhà thầu”.

Declare information of VAT calculation method if select “Contractor tax declaration and payment”

14. Phương pháp tính thuế TNDN: Người nộp thuế kê khai thông tin về phương pháp tính thuế TNDN nếu tích chọn vào ô “Kê khai-nộp thuế nhà thầu”.

Declare information of CIT calculation method if select "Contractor tax declaration and payment"

15. Năm tài chính: Người nộp thuế kê khai thông tin về năm tài chính là năm dương lịch. Trường hợp năm tài chính khác năm dương lịch thì kê khai thông tin từ quý bắt đầu đến quý kết thúc năm tài chính và năm tài chính phải tròn 12 tháng.

Declare information of financial year (From ... to ...) is calendar year. If financial year is different from calendar year, declare information is from quarter to quarter and financial year must be full 12 months.

16. Tài liệu kèm theo: Ghi các tài liệu gửi cho cơ quan thuế kèm theo tờ khai đăng ký thuế.

Attachments: List all documents attached to the Tax Registration Form

Mẫu số: **04.1-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC
ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ
Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ

(Dùng cho tổ chức, cá nhân khấu trừ, nộp thay thuế)

- ☐ Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khấu trừ và nộp thay thuế cho nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài
- ☐ Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khấu trừ và nộp thay thuế cho cá nhân có hợp đồng hoặc văn bản hợp tác kinh doanh
- ☐ Tổ chức kinh doanh tại Việt Nam áp dụng phương pháp tính thuế giá trị gia tăng là phương pháp khấu trừ thuế thực hiện khấu trừ và nộp thay thuế cho nhà cung cấp nước ngoài
- ☐ Chủ quản nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác ở trong nước có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán khấu trừ và nộp thay thuế cho nhà cung cấp nước ngoài, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (bao gồm cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú)

1. Tên tổ chức, cá nhân (Bên Việt Nam/Hợp tác kinh doanh/khác):	
2. Mã số thuế đã được cấp:	
3. Thông tin tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):	
3a. Tên:	
3b. Mã số thuế:	
3c. Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số: Ngày:	
4. Địa chỉ trụ sở	5. Địa chỉ nhận thông báo của cơ quan thuế (chỉ khai thông tin này nếu khác địa chỉ trụ sở)
4a. Số nhà, đường phố, thôn, xóm:	5a. Số nhà, đường phố, thôn, xóm:
4b. Xã/Phường/Đặc khu:	5b. Xã/Phường/Đặc khu:
4c. Tỉnh/ Thành phố:	5c. Tỉnh/ Thành phố:
4d. Điện thoại: /Fax:	5d. Điện thoại: /Fax:
Email:	Email:
6. Thông tin về người đại diện theo pháp luật	
6a. Tên:	6b. Địa chỉ:
6c. Điện thoại/ Fax:	6d. Email:

Tôi xin cam đoan những nội dung trong bản kê khai này là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế
số:

..., ngày... /... /

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)
/Ký điện tử/Xác nhận điện tử)

Mẫu số: **04.4-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày
30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ
(Dùng cho cơ quan, tổ chức, cá nhân được cơ quan thuế ủy nhiệm thu)

1. Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân được cơ quan thuế ủy nhiệm thu:
2. Mã số thuế đã được cấp:
3. Hợp đồng ủy nhiệm thu
a. Số:
b. Ngày:
c. Tên cơ quan thuế ủy nhiệm thu:
d. Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày... đến ngày ...

Tôi xin cam đoan những nội dung trong bản kê khai này là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai./.

..., ngày... /... /

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử/Xác nhận điện tử)

Mẫu số: **BK01-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày
30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính)

BẢNG KÊ
Các công ty con, công ty thành viên
(Kèm theo tờ khai mẫu số <01-ĐKT> hoặc <08-MST>)

Tên người nộp thuế:

Mã số thuế (nếu có):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

STT	Mã số thuế (nếu có)	Tên công ty con, công ty thành viên	Địa chỉ của công ty con, công ty thành viên	Vốn của công ty mẹ góp vào công ty con, công ty thành viên	Loại tiền (VNĐ/USD)	Tỷ lệ vốn của công ty mẹ góp vào công ty con, công ty thành viên (%)
I	Công ty con					
1						
2						
....						
II	Công ty thành viên					
1						
2						
....						

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:

.....

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế
số:

..., ngày... /... /

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Mẫu số: **BK02-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày
30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính)

BẢNG KÊ
Các đơn vị phụ thuộc (chi nhánh, văn phòng đại diện)
(Kèm theo tờ khai mẫu số <01-ĐKT> hoặc <08-MST>)

Tên người nộp thuế:

Mã số thuế (nếu có):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

STT	Tên đơn vị phụ thuộc	Địa chỉ của đơn vị phụ thuộc	Số Quyết định thành lập	Ngày ban hành Quyết định thành lập
1				
2				
....				

..., ngày... /... /

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:

.....

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế

số:

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Mẫu số: **BK03-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày
30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính)

BẢNG KÊ

Các địa điểm kinh doanh, kho hàng

(Kèm theo tờ khai mẫu số <01-ĐKT> hoặc <02-ĐKT> hoặc <08-MST>)

Tên người nộp thuế:

Mã số thuế (nếu có):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

STT	Tên địa điểm kinh doanh, kho hàng	Số Quyết định thành lập	Ngày ban hành Quyết định thành lập	Số nhà, đường phố (thôn/ xóm)	Xã/ Phường/ Đặc khu	Tỉnh/ thành phố
1						
2						
.....						
.....						
.....						
.....						

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:

.....

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế

số:

..., ngày... /... /
**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Mẫu số: **BK04-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày
30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính)

BẢNG KÊ

Các nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài

(Kèm theo tờ khai mẫu số <01-ĐKT> hoặc <02-ĐKT> hoặc <04-ĐKT> hoặc <08-MST>)

Tên người nộp thuế:

Mã số thuế (nếu có):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

STT	Tên Nhà	Quốc	Mã số thuế của	Số hợp	Ngày	Giá trị	Địa điểm thực	Thời
-----	---------	------	----------------	--------	------	---------	---------------	------

	thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài	tịch	nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài tại Việt Nam (nếu có)	đồng	hợp đồng	hợp đồng	hiện hợp đồng		gian thực hiện hợp đồng
							Xã/ Phường/ Đặc khu	Tỉnh/ thành phố	
1									
2									
...									
...									
...									

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**
Họ và tên:
.....
Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế
số:

..., ngày... /... /

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Mẫu số: **BK04.1-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày
30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính)

BẢNG KÊ
Các hợp đồng nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế thông qua bên Việt Nam
(Kèm theo tờ khai mẫu số <04.1-ĐKT>)

Tên người nộp thuế:
Mã số thuế (nếu có):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

STT	Số hợp đồng	Ngày hợp đồng	Giá trị hợp đồng (số tiền hoặc tỷ lệ%)	Mã số thuế của nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài (nếu có)	Tên nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài	Địa điểm tiến hành công việc theo hợp đồng		Thời gian thực hiện hợp đồng	NTNN đề nghị cấp MST (đánh dấu “x”)
						Xã/ Phường/ Đặc khu	Tỉnh/ thành phố		

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**
Họ và tên:.....
Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế

.... ngày... /... /

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

số:.....

Mẫu số: **BK05-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG KÊ

Các nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí

(Kèm theo tờ khai mẫu số <01-ĐKT> hoặc <08-MST>)

Tên người nộp thuế:

Mã số thuế (nếu có):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

STT	Tên Nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí	Quốc tịch	Mã số thuế của nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí tại Việt Nam (nếu có)	Số hợp đồng	Ngày hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Địa điểm thực hiện hợp đồng		Thời gian thực hiện hợp đồng
							Xã/ Phường /Đặc khu	Tỉnh/ thành phố	
1									
2									
...									

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế
số:.....

.... ngày... /... /.....
**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Mẫu số: **BK06-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG KÊ

Góp vốn của tổ chức, cá nhân

(Kèm theo tờ khai mẫu số <01-ĐKT> hoặc <08-MST>)

Tên người nộp thuế:

Mã số thuế (nếu có):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

STT	Tên tổ chức, cá nhân góp vốn vào người nộp thuế	Quốc tịch đối với cá nhân góp vốn	Địa chỉ trụ sở của tổ chức góp vốn	Số tiền (VNĐ)	Mã số thuế (nếu có)	Số giấy phép thành lập và hoạt động hoặc quyết định thành lập của tổ chức góp vốn	Số CMND/ CCCD của cá nhân góp vốn
1							
2							
...							

Tổng cộng				x			

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**
Họ và tên:.....
Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế
số:.....

..., ngày... /... /.....
**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Mẫu số: **BK07-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày
30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính)

BẢNG KÊ

**Chủ sở hữu pháp lý, chủ sở hữu hưởng lợi của công ty nước ngoài có chi nhánh, văn phòng
đại diện tại Việt Nam¹**

(Kèm theo tờ khai mẫu số <01-ĐKT> hoặc <08-MST>)

Tên người nộp thuế:

Mã số thuế (nếu có):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

1. Thông tin về Chủ sở hữu pháp lý

STT	Loại chủ thể (Cá nhân/Tổ chức)	Họ và tên/ Tên pháp lý đầy đủ	Giấy tờ pháp lý / Mã số đăng ký	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu (%)	Quyền biểu quyết (%)	Mô tả phương thức kiểm soát khác (nếu có)
1							
2							
...							

2. Thông tin về Chủ sở hữu hưởng lợi

STT	Họ và tên	Giấy tờ pháp lý	Quốc tịch	Địa chỉ cư trú	Tỷ lệ sở hữu (%) (nếu có)	Mô tả phương thức kiểm soát	Căn cứ xác định chủ sở hữu hưởng lợi
1							
2							
...							

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**
Họ và tên:.....
Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế
số:.....

..., ngày... /... /.....
**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

¹ Người nộp thuế là chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của công ty nước ngoài có nghĩa vụ kê khai, cập nhật cho cơ quan thuế thông tin về chủ sở hữu pháp lý, chủ sở hữu hưởng lợi của công ty nước ngoài đó.

Mẫu số: **05-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày
30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ

(Dùng cho người nộp thuế là cá nhân không kinh doanh trực tiếp đăng ký thuế)

1. Họ và tên người đăng ký thuế:

2. Thông tin tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

2a. Tên:

2b. Mã số thuế:

2c. Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số:..... Ngày:

3. Thông tin đăng ký thuế của cá nhân:

<Trường hợp cá nhân đăng ký thuế là người có quốc tịch Việt Nam có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư:>

3.1. Ngày, tháng, năm sinh: .../.../.....

3.2. Số định danh cá nhân:

3.3. Điện thoại liên hệ:

3.4. Email:

3.5. Số định danh cá nhân đã cấp trước đó (trong trường hợp cá nhân được xác lập lại số định danh cá nhân):

<Trường hợp cá nhân là người có quốc tịch nước ngoài hoặc là người có quốc tịch Việt Nam đang sống tại nước ngoài không có số định danh cá nhân:>

3.1. Ngày, tháng, năm sinh: .../.../.....

3.2. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

3.3. Quốc tịch:

3.4. Số hộ chiếu:..... Ngày cấp:.../.../.... Nơi cấp

3.5. Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Đặc khu:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:

3.6. Địa chỉ hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:

3.7. Điện thoại liên hệ:

3.8. Email:

Tôi cam kết những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế
số:.....

..., ngày... tháng... năm.....
NGƯỜI ĐĂNG KÝ THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên, xác nhận điện tử)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

MẪU SỐ 05-ĐKT

1. Họ và tên: Ghi rõ ràng, đầy đủ bằng chữ in hoa tên cá nhân đăng ký thuế.

2. Thông tin tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có): Ghi đầy đủ các thông tin của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế trong trường hợp tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế ký hợp đồng với người nộp thuế để thực hiện thủ tục đăng ký thuế thay cho người nộp thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế.

3. Thông tin đăng ký thuế của cá nhân

* Trường hợp cá nhân là người có quốc tịch Việt Nam có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì kê khai vào các chỉ tiêu từ 3.1 đến 3.5 bên dưới:

3.1. Ngày, tháng, năm sinh: Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh của cá nhân đăng ký thuế.

3.2. Số định danh cá nhân: Ghi số định danh của cá nhân đăng ký thuế.

Lưu ý: Cá nhân phải kê khai các thông tin về họ và tên, ngày tháng năm sinh, số định danh cá nhân của mình chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3.3. Điện thoại liên hệ: Ghi chính xác số điện thoại của cá nhân.

3.4. Email: Ghi chính xác địa chỉ email cá nhân.

3.5. Số định danh cá nhân đã cấp trước đó: Ghi số định danh của cá nhân/đại diện hộ gia đình đăng ký thuế đã được cấp trước đó.

* Trường hợp cá nhân là người có quốc tịch nước ngoài hoặc là người có quốc tịch Việt Nam đang sống tại nước ngoài không có số định danh cá nhân thì kê khai vào các chỉ tiêu từ 3.1 đến 3.8 bên dưới:

3.1. Ngày, tháng, năm sinh: Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh của cá nhân đăng ký thuế.

3.2. Giới tính: Tích vào 1 trong 2 ô Nam hoặc Nữ.

3.3. Quốc tịch: Ghi rõ Quốc tịch của cá nhân đăng ký thuế.

3.4. Giấy tờ pháp lý: tích chọn 1 trong các loại giấy tờ hộ chiếu/giấy thông hành/CMND biên giới/Giấy tờ chứng thực cá nhân khác còn hiệu lực của cá nhân và ghi rõ số, ngày cấp, thông tin “nơi cấp” chỉ ghi tỉnh, thành phố cấp.

3.5. Địa chỉ thường trú: Ghi đầy đủ các thông tin về địa chỉ nơi thường trú của cá nhân

3.6. Địa chỉ hiện tại: Ghi đầy đủ các thông tin về địa chỉ về nơi ở hiện tại của cá nhân (chỉ ghi khi địa chỉ này khác với địa chỉ nơi thường trú).

3.7. Ghi số điện thoại của cá nhân đăng ký thuế

3.8. Ghi địa chỉ email của cá nhân đăng ký thuế (nếu có).

Người nộp thuế phải kê khai đầy đủ, chính xác thông tin email. Địa chỉ email này dùng làm tài khoản giao dịch điện tử với cơ quan thuế đối với hồ sơ đăng ký thuế điện tử.

* **Phần người đăng ký thuế ký, ghi rõ họ tên:** cá nhân đăng ký thuế phải ký, ghi rõ họ tên vào phần này.

Mẫu số: **05-ĐKT-TH**

(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ

Tổng hợp của cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công

(Dùng cho cơ quan chi trả thu nhập đăng ký cho cá nhân có ủy quyền)

☐ Đăng ký thuế

☐ Thay đổi thông tin đăng ký thuế

1. Tên cơ quan chi trả thu nhập:

2. Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

3. Cơ quan thuế quản lý:

4. Thông tin đăng ký thuế/thông tin thay đổi của cá nhân có ủy quyền như sau:

STT	Họ và tên người nộp thuế	Mã số thuế- nếu có (ghi trong hợp thay đổi thông tin)	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Số định danh cá nhân/Hộ chiếu				Địa chỉ nơi thường trú				Địa chỉ hiện tại			Điện thoại liên hệ	Email
						Số định danh cá nhân	Số Hộ chiếu	Ngày cấp Hộ chiếu	Nơi cấp Hộ chiếu	Số nhà/đường phố	Xã, phường, đặc khu	Tỉnh, thành phố	Quốc gia	Số nhà/đường phố	Xã, phường, đặc khu	Tỉnh, thành phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1																		
2																		
...																		

Tôi xin cam đoan những nội dung trong bản kê khai này là đúng theo thông tin đăng ký thuế/thông tin thay đổi của cá nhân đã ủy quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai./.

....., ngày.../.../.....
CƠ QUAN CHI TRẢ THU NHẬP hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CƠ QUAN CHI TRẢ THU NHẬP
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Ghi chú:

- Cơ quan chi trả thu nhập chỉ tích vào 1 trong 2 chỉ tiêu “Đăng ký thuế” hoặc “Thay đổi thông tin đăng ký thuế” tương ứng với hồ sơ ủy quyền của cá nhân là hồ sơ đăng ký thuế lần đầu hoặc hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế.
- Cá nhân là người có quốc tịch Việt Nam có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì khai số định danh cá nhân vào chỉ tiêu (7) và không cần kê khai các chỉ tiêu từ (8) đến (17). Cơ quan thuế tự động tích hợp dữ liệu “địa chỉ thường trú”, “địa chỉ hiện tại” của cá nhân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đưa vào chỉ tiêu từ (11) đến (17).
- Trường hợp thay đổi thông tin đăng ký thuế: Khai mã số thuế đã cấp cho cá nhân hoặc số định danh cá nhân đã được cơ quan thuế thông báo sử dụng thay cho mã số thuế vào chỉ tiêu (3); các chỉ tiêu còn lại (trừ chỉ tiêu tại cột 2) chỉ tiêu nào có thông tin thay đổi mới khai, chỉ tiêu nào không có thông tin thay đổi thì để trống không khai.

Mẫu số: **07/XN-NPT-TNCN**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ KHAI VỀ NGƯỜI PHẢI TRỰC TIẾP NUÔI DƯỠNG

I. Thông tin chung

- [1] Họ và tên người nộp thuế:
- [2] Mã số thuế:
- [3] Nơi cấp:
- [4] Nơi ở hiện tại:

Tôi kê khai những người phụ thuộc sau đây đang sống cùng tôi và tôi có nghĩa vụ nuôi dưỡng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 47 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập cá nhân:

STT	Họ và tên người phụ thuộc	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân/ Mã số thuế/ Hộ chiếu	Quan hệ với người nộp thuế	Nơi ở hiện tại của người phụ thuộc	Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động (%)	Thu nhập bình quân tháng trong năm (đồng)
[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]
1							

	thuộc				nhân						thuế	nhập	có thu nhập	hành vi dân sự		năng lao động (%)	tháng trong năm (đồng)		(tháng/năm)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
1																			
2																			
...																			

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

..., ngày... tháng...năm...
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Ghi chú:

1. Trường hợp đăng ký thuế, đăng ký giảm trừ gia cảnh lần đầu tại mục 3.1:

- Người phụ thuộc có quốc tịch Việt Nam thì khai số định danh cá nhân vào chỉ tiêu (5) và không cần kê khai các chỉ tiêu từ (6) đến (10). Cơ quan thuế tự động tích hợp dữ liệu “địa chỉ thường trú”, “nơi ở hiện tại” của người phụ thuộc từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đưa vào các chỉ tiêu (9), (10).

- Đối với các chỉ tiêu từ (14) đến (17): NPT là con dưới 18 tuổi: không cần kê khai thông tin, các đối tượng người phụ thuộc còn lại theo quy định Điều 47 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP bắt buộc kê khai (nếu thuộc diện), trong đó:

+ Chỉ tiêu (14), (15): nếu thuộc đối tượng, tích dấu “x”; nếu không thuộc đối tượng thì để trống.

+ Chỉ tiêu (16), (17): nếu thuộc đối tượng thì điền thông tin.

- Đối với tất cả NPT: bắt buộc điền thông tin vào chỉ tiêu (18); điền thông tin vào chỉ tiêu (19) (nếu có).

2. Trường hợp thay đổi thông tin đăng ký thuế hoặc thay đổi thông tin giảm trừ gia cảnh tại mục 3.2:

Khai mã số thuế đã cấp cho cá nhân hoặc số định danh cá nhân đã được cơ quan thuế thông báo sử dụng thay cho mã số thuế vào chỉ tiêu (4); các chỉ tiêu còn lại (trừ chỉ tiêu tại cột 2) chỉ tiêu nào có thông tin thay đổi mới khai, chỉ tiêu nào không có thông tin thay đổi thì để trống không khai.

Mẫu số: **06-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
Form No: **06-ĐKT**
(Issued along with Circular No.90/2026/TT-BTC dated 30/6/2026 by the Minister of Finance)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ
TAX REGISTRATION FORM

(Dùng cho các cơ quan ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế)
(Use for diplomatic, consulate, international organization)

1. Tên cơ quan đại diện

Name of missions

2. Trụ sở tại Việt Nam

Address in Vietnam

2a. Số nhà, đường phố, thôn xóm:

Number, Street name		
2b. Xã/Phường/Đặc khu: Ward		
2d. Tỉnh/ Thành phố: Province/ City		
2e. Điện thoại: Tel	Fax:	Email:

3. Thông tin người đại diện/người đứng đầu Information of representative /Head of organization
3a. Tên người đại diện: Name of representative:
3b. Số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu: Personal Identification number or Passport number: ☐ Số định danh cá nhân:..... Identification number: ☐ Số Hộ chiếu: Passport number:
3c. Quốc tịch: Nationality: ☐ Việt Nam; Vietnamese; ☐ Quốc tịch khác:..... Other nationalities:

3. Tài liệu kèm theo: Attachments

Tôi xin cam đoan những nội dung trong bản kê khai này là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai./.

I hereby certify that the information declared above is true and accurate, and I shall take full responsibility before the law for the declared information./.

....., ngày...../...../... ..
, date/...../... ..
TRƯỞNG CƠ QUAN ĐẠI DIỆN HOẶC
PHÓ CƠ QUAN ĐẠI DIỆN
HEAD OR DEPUTY HEAD OF MISSION
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)
 /Ký điện tử/Xác nhận điện tử)
 (Signature, full name, seal (if any)
 /Electronic signature/ Electronic confirmation)



Mẫu số: **01/NCCNN**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày
30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính)
Form No: **01/NCCNN**
(Issued along with Circular No.90/2026/TT-
BTC dated 30/6/2026 by the Minister of
Finance)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ

(Dành cho nhà cung cấp nước ngoài có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử và các dịch vụ khác tại Việt Nam đăng ký qua Hệ thống thông tin quản lý thuế của Cục Thuế Việt Nam)

TAX REGISTRATION FORM

(For foreign providers engaged in business activities on e-commerce platforms and other services in Viet Nam registering through the tax management information system of the Department of Taxation of Viet Nam)

MÃ SỐ THUẾ

(Dành cho cơ quan thuế ghi)

TAX IDENTIFICATION NUMBER

For official use only

TRƯỚC KHI BẮT ĐẦU ĐĂNG KÝ
BEFORE REGISTRATION

Hãy chuẩn bị các tài liệu cần đính kèm tờ khai này như sau:

Please prepare the following documents and submit them together with this form:

a) Giấy chứng nhận thành lập doanh nghiệp (hoặc tương tự), được dịch thuật sang tiếng Anh (hoặc tiếng Việt) (bao gồm các thông tin tối thiểu: Tên doanh nghiệp, ngày thành lập, quốc gia nơi thành lập).

a) Translation into English (or Vietnamese) of Business License (or equivalent documents) which includes minimum information: Name of business, date business commenced, country in which business is established.

b) Giấy chứng nhận mã số thuế doanh nghiệp (hoặc tương tự), được dịch thuật sang tiếng Anh (hoặc tiếng Việt) (bao gồm thông tin tối thiểu: Tên doanh nghiệp, ngày thành lập, mã số thuế).

b) Translation into English (or Vietnamese) of Certificate of tax registration (or equivalent documents) which includes minimum information: Name of business, date business commenced, tax identification number.

Tờ khai đăng ký thuế sẽ được xử lý trong vòng 02 ngày làm việc. Nếu được chấp nhận, một thư điện tử sẽ được gửi vào hòm thư đã đăng ký.

This tax registration form will be processed within 02 working days. If accepted, an email will be sent to the registered email address.

Ngôn ngữ sử dụng bằng Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt

Language to be used: English or Vietnamese.

THÔNG TIN VỀ NHÀ CUNG CẤP NƯỚC NGOÀI
INFORMATION OF THE FOREIGN PROVIDER

• Tên đầy đủ

1. Full name

Click or tap here to enter text.

2. Ngày thành lập theo Giấy chứng nhận (hoặc tương tự)

2. Date business commenced in the Business License (or equivalent documents)

Click or tap to enter a date.



3. Địa chỉ email của doanh nghiệp

3. Business email address

Click or tap here to enter text.

4. Địa chỉ tại quốc gia nơi thành lập doanh nghiệp

4. Address in the country in which business is established

Click or tap here to enter text.

5. Quốc gia nơi thành lập doanh nghiệp

5. Country in which business is established

Choose an item.

6. Mã bưu chính quốc gia nơi thành lập doanh nghiệp

6. Postal code of the country in which business is established

Click or tap here to enter text.

7. Mã số thuế/ mã số doanh nghiệp (hoặc tương tự) tại quốc gia nơi thành lập doanh nghiệp

7. Tax identification number/business code (or equivalent) in the country in which business is established

Click or tap here to enter text.

THÔNG TIN CỦA ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP INFORMATION OF LEGAL REPRESENTATIVE

8. Tên đầy đủ người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp

8. Full name of the legal representative of the business

Click or tap here to enter text.

9. Số hộ chiếu

9. Passport number

Click or tap here to enter text.

10. Địa chỉ email

10. Email address

(Đây sẽ là địa chỉ email nhận các thông tin về giao dịch điện tử với cơ quan thuế)

(This email will be used to receive information on electronic transactions with tax authorities)

Click or tap here to enter text.

11. Số điện thoại di động

11. Mobile phone number

(bao gồm cả mã vùng điện thoại quốc tế (nếu có))

(Including international country calling code (if any))

Click or tap here to enter text.

THÔNG TIN TÀI KHOẢN NHẬN THU NHẬP TỪ VIỆT NAM
INFORMATION ON ACCOUNTS RECEIVING INCOME FROM VIETNAM

STT	Loại tài khoản	Tên chủ tài khoản	Số tài khoản	Tổ chức thanh toán	Mã SWIFT/BIC	Mã định danh giao dịch	Quốc gia	Ghi chú
	(Ngân hàng/ Trung gian thanh toán, Ví điện tử/ Tài khoản thanh toán khác)					(Merchant ID/PSP Account ID/ Platform ID/ Account ID/...)		
No.	Account Type	Account Holder Name	Account Number	Payment Institution	SWIFT/BIC Code	Transaction Identification Code	Country	Notes
	(Bank / Payment Service Provider, E-wallet / Other Payment Account)					(Merchant ID /PSP Account ID /Platform ID/ Account ID/...)		
(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
1								
2								
3								
...								

THÔNG TIN VỀ ĐẠI LÝ THUẾ, TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN TẠI VIỆT NAM (nếu có)
INFORMATION OF TAX AGENT, AUTHORIZED ORGANIZATION IN VIET NAM (if any)

21. Tên đầy đủ của đại lý thuế, tổ chức được ủy quyền tại Việt Nam

21. Full name of the tax agent, authorized organization in Viet Nam

Click or tap here to enter text.

22. Địa chỉ email

22. Email address

(Địa chỉ email này sẽ đồng thời nhận các thông tin về giao dịch điện tử với cơ quan thuế)

(This email will also be used to receive information on electronic transactions with tax authorities)

Click or tap here to enter text.

23. Số điện thoại di động (nếu có)

23. Mobile phone number

(Số điện thoại tại Việt Nam nếu có)

(Mobile phone number in Viet Nam if any)

Click or tap here to enter text.

24. Mã số thuế

24. Tax identification number

Click or tap to enter a date.

25. Thời gian ủy quyền

25. Authorization period

Từ ngày (From date).....Đến ngày:..... (To date).....

26. Nội dung ủy quyền

26. Scope of Authorization

☐ Khai thuế

Tax declaration

☐ Nộp thuế

Tax payment

☐ Thay đổi thông tin

Change of information

☐ Khác.

Other

**FILE ĐÍNH KÈM
ATTACHED FILES**

Định dạng file được chấp nhận: .pdf, .jpeg, .jpg, .png, .tif, .tiff, .xlsx, .xlxs

Accepted file formats: .pdf, .jpeg, .jpg, .png, .tif, .tiff, .xlsx, .xlxs

27. Thông tin về hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác của nhà cung cấp ở nước ngoài phát sinh doanh thu tại Việt Nam

27. Information on e-commerce business, digital platform-based business and other services conducted by foreign providers who generated revenue in Viet Nam

(Mô tả các hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác của doanh nghiệp tại Việt Nam)

(Description of e-commerce business, digital platform-based business and other services provision in Viet Nam)

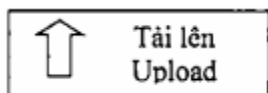
Kỳ tính thuế: ☐ Tháng ☐ Theo từng lần phát sinh (**Tax period:** Month/Per Occurrence)

28. Giấy chứng nhận mã số thuế hoặc giấy chứng nhận thành lập doanh nghiệp (hoặc tương tự)

28. Certificate of tax identification number or Business License (or equivalent documents)

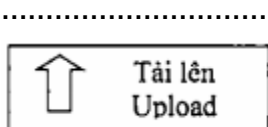
(Được dịch thuật sang tiếng Anh (hoặc tiếng Việt) (bao gồm các thông tin tối thiểu: Tên doanh nghiệp, ngày thành lập, quốc gia nơi thành lập)).

(Translation into English (or Vietnamese) of above mentioned document which includes minimum information: Name of business, date business commenced, country in which business is established).



29. Văn bản ủy quyền tại Việt Nam (nếu có)

29. Power of Attorney in Viet Nam (if any)

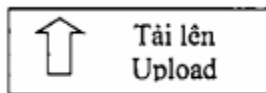


30. Các tài liệu khác

30. Other files

(bao gồm thư hoặc yêu cầu liên quan đến đơn đăng ký)

(Including letters or requests related to this registration form)



CAM ĐOAN DECLARATION

Nhân danh doanh nghiệp có tên tại mục "1", tôi xin cam đoan:

On behalf of the foreign provider named in item "1", I hereby declare that:

☐ Xác nhận mọi thông tin kê khai ở trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm về thông tin về việc kê khai của mình.

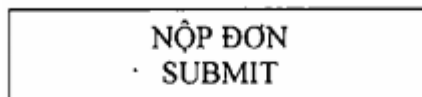
I confirm all the above information is true and take responsibility for the declared information.

☐ Bằng việc nộp tờ khai đăng ký thuế này, doanh nghiệp đồng thời đăng ký giao dịch điện tử trong lĩnh vực về thuế với cơ quan thuế.

By submitting this tax registration form, the business simultaneously registered electronic transaction service with the tax authorities.

☐ Doanh nghiệp, đại diện pháp lý được doanh nghiệp ủy quyền sẽ có trách nhiệm kê khai, nộp thuế theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

The business and authorized legal representatives will be responsible for filling tax returns and paying tax in accordance with Viet Nam laws.



(Sau khi ấn nộp đơn, 01 mã xác thực giao dịch sẽ được gửi vào email đăng ký tại mục 10 và 13 (nếu có), vui lòng kiểm tra email và nhập mã xác thực)

(After submitting, a transaction verification code will be sent to the registered email listed in the section 10 and section 13 (if any), please check your email and enter the verification code)

Mẫu số: **08-MST**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
Form No: **08-MST**
(Issued along with Circular No.90/2026/TT-BTC dated 30/6/2026 by the Minister of Finance)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness**

TỜ KHAI DECLARATION

Điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế For Adjustment and Supplementation of tax registration information

☐ Doanh nghiệp, hợp tác xã	☐ Tổ chức Organization	☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh	☐ Cá nhân Individual	☐ Khác Other
Enterprise, cooperative		Business household, Business individual		

1. Tên người nộp thuế:

Taxpayer name:

2. Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Tax identification number**3. Địa chỉ trụ sở chính:****Head office address:****4. Thông tin tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):****Tax agent information (if any):**

4a. Tên:

Name:

4b. Mã số thuế:

Tax identification number:

4c. Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số Ngày

Tax agent contract: No. Date

Đăng ký bổ sung, thay đổi các chỉ tiêu đăng ký thuế như sau

The additional registration and adjustment of taxpayer registration items are as follows

Chỉ tiêu (1) Item (I)	Thông tin đăng ký cũ (2) Previous registration information (2)	Thông tin đăng ký mới (3) New registration information (3)
I- Điều chỉnh, bổ sung thông tin trên tờ khai đăng ký thuế: Adjustment and supplementation of information in the tax registration declaration: Ví dụ: For example: - Chỉ tiêu 4: Địa chỉ nhận thông báo thuế trên tờ khai 01-ĐKT - Item 4: Address for receipt of tax notices in Form No. 01-ĐKT -	124 Lò Đức - Hà Nội 124 Lo Duc - Hanoi	235 Nguyễn Thái Học - Hà Nội 235 Nguyen Thai Hoc - Hanoi
II- Điều chỉnh, bổ sung thông tin bảng kê kèm theo tờ khai đăng ký thuế: Adjustment and supplementation of information in the schedules attached to the tax registration declaration: Ví dụ: For example: - Bảng kê BK 02-ĐKT - Schedule BK 02-ĐKT - ...		Bổ sung đơn vị phụ thuộc... Addition of dependent unit:....

Người nộp thuế cam đoan những thông tin kê khai trên là hoàn toàn chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai./.

The taxpayer hereby certifies that the information declared above is true and accurate and shall take full responsibility before law for the declared information./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ
TAX AGENT STAFF**

Họ và tên:.....

.... ngày... tháng... năm.....
 ..., day... tháng... năm.....

**NGƯỜI NỘP NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Full name:.....

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế
số:.....

Practising certificate No.:.....

**TAXPAYER of LEGAL REPRESENTATIVE OF THE
TAXPAYER**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

/Ký điện tử/Xác nhận điện tử)

(Signature, full name, seal (if any)

/Electronic signature/ Electronic confirmation)

Ghi chú:

Notes:

- Cột (1): Các chỉ tiêu có thay đổi trên tờ khai đăng ký thuế hoặc các bảng kê kèm theo hồ sơ đăng ký thuế.
- Column (1): Names of the items adjusted on the tax registration form or the schedules enclosed with the tax registration dossier.
- Cột (2): Hệ thống thông tin quản lý thuế tự động hiển thị thông tin đăng ký thuế đã kê khai trong lần đăng ký thuế gần nhất.
- Column (2): The tax management information system automatically states the tax registration information declared in the most recent tax registration.
- Cột (3): Ghi chính xác nội dung thông tin đăng ký thuế mới thay đổi hoặc bổ sung.
- Column (3): Enter accurately the newly adjusted or supplemented taxpayer registration information
- Trường hợp đơn vị chủ quản thực hiện thủ tục đăng ký thuế cho đơn vị phụ thuộc theo quy định thì người đại diện pháp luật của đơn vị chủ quản ký và đóng dấu (nếu có) vào mẫu biểu này.
- Where the managing unit carries out the tax registration procedures for its dependent unit in accordance with applicable regulations, the legal representative of the managing unit shall sign and affix the seal (if any) to this form.

Mẫu số: **30/ĐKT**

(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày
30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính)

TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày.... tháng.... năm....

VĂN BẢN

Đăng ký chuyển địa điểm tại cơ quan thuế nơi người nộp thuế chuyển đến

Kính gửi:

1. Tên người nộp thuế (ghi theo đăng ký thuế):

2. Mã số thuế:

3. Địa chỉ trụ sở (ghi theo địa chỉ trụ sở của người nộp thuế đã đăng ký thuế):

.....

4. Thông tin tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

a) Tên:.....

b) Mã số thuế của đại lý thuế:

c) Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số..... ngày

5. Lý do đăng ký chuyển địa điểm:

.....

.....

Người nộp thuế cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của văn bản này./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế
số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ
hoặc NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))
/Ký điện tử/Xác nhận điện tử)

Mẫu số: **31/ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày
30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính)

TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.... tháng.... năm.....

VĂN BẢN

Đăng ký hủy chuyển địa điểm

Kính gửi:

1. Tên người nộp thuế (ghi theo đăng ký thuế):
 2. Mã số thuế:
 3. Địa chỉ trụ sở (ghi theo địa chỉ trụ sở của người nộp thuế đã đăng ký thuế):
.....
 4. Thông tin tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):
 - a) Tên:.....
 - b) Mã số thuế:
 - c) Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số..... ngày
 5. Hồ sơ chuyển địa điểm dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý nộp cho cơ quan thuế ngày....., mã giao dịch điện tử (nếu có) số
 6. Lý do đề nghị hủy chuyển địa điểm:
-
-

Người nộp thuế cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của văn bản này./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế
số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ
hoặc NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))
/Ký điện tử/Xác nhận điện tử)

Mẫu số: **01-1/NCCNN**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày
30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính)
Form No: **01-1/NCCNN**
(Issued along with Circular No.90/2026/TT-
BTC dated 30/6/2026 by the Minister of
Finance)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

TỜ KHAI

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

(Dành cho nhà cung cấp nước ngoài có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử và các dịch vụ khác tại Việt Nam đăng ký qua Hệ thống thông tin quản lý Thuế của Cục Thuế Việt Nam)

**TAX DECLARATION
ADJUSTMENT AND SUPPLEMENT
TO TAX REGISTRATION INFORMATION**

(For foreign providers engaged in business activities on e-commerce platforms and other services in Viet Nam registering through the tax management information system of the Department of Taxation of Viet Nam)

Tên người nộp thuế:

Name of taxpayer:

Mã số thuế:

Tax identification number:

Địa chỉ trụ sở chính:

Headquarter address:

Đăng ký bổ sung, thay đổi các chỉ tiêu đăng ký thuế như sau:

Request supplement and adjustment to tax registration information as follows:

Người nộp thuế cam đoan những thông tin kê khai trên là hoàn toàn chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai./

The taxpayer declares that the above information is completely accurate and take responsibility for the declared information./

STT NNo.	Chỉ tiêu Criteria (1)	Thông tin đăng ký cũ Old registration information (2)	Thông tin đăng ký mới New registration information (3)
1	Ví dụ: 1. Thay đổi thông tin đăng ký thuế, Ví dụ: thay đổi địa chỉ email 3. Địa chỉ email Example 1: Adjustment to tax registration information, Example: 3. Email address	Địa chỉ email cũ	Địa chỉ email mới
2			

.... ngày... tháng... năm.....

..., date... month... year.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

**TAXPAYER or LEGAL REPRESENTATIVE OF THE
TAXPAYER**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

/Ký điện tử/Xác nhận điện tử)

(Signature, full name, seal (if any)

/Electronic signature/ Electronic confirmation)

HƯỚNG DẪN:

- Cột (1): chọn chỉ tiêu trên tờ khai đăng ký thuế cần sửa đổi, bổ sung
- Cột (2): Tự động hiển thị nội dung người nộp thuế đã điền tại tờ khai
- Cột (3): Ghi chính xác nội dung thông tin đăng ký thuế mới thay đổi hoặc bổ sung.

INSTRUCTIONS:

- Column (1): Select the item on the tax registration form that needs to be adjusted or supplemented.
- Column (2): Automatically display the information which was filled in the old registration.

- Column (3): Fill in the new tax registration information.

Mẫu số: **23/ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày
30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính)

TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Về việc tạm ngừng hoạt động, kinh doanh/tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn

Kính gửi:

1. Tên người nộp thuế (ghi theo tên NNT đã đăng ký thuế):

2. Mã số thuế:

3. Địa chỉ trụ sở (ghi theo địa chỉ trụ sở của người nộp thuế đã đăng ký thuế):

.....

4. <Trường hợp tạm ngừng hoạt động, kinh doanh>:

a) Thời gian tạm ngừng:

b) Thời điểm bắt đầu tạm ngừng: Ngày .../.../...

c) Thời điểm kết thúc tạm ngừng: Ngày .../.../...

d) Lý do tạm ngừng hoạt động, kinh doanh:

<Trường hợp tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn>:

a) Thời điểm tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn: Ngày .../.../...

b) Lý do tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn:

.....

Người nộp thuế cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của thông báo này./.

NGƯỜI NỘP THUẾ
hoặc NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)
/Ký điện tử/Xác nhận điện tử)

Ghi chú:

- Trường hợp đơn vị chủ quản thực hiện thủ tục đăng ký thuế cho đơn vị phụ thuộc theo quy định thì người đại diện pháp luật của đơn vị chủ quản ký và đóng dấu (nếu có) vào mẫu biểu này.

Mẫu số: **24/ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày
30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính)
Form No: **24/ĐKT**
(Issued along with Circular No.90/2026/TT-
BTC dated 30/6/2026 by the Minister of
Finance)

TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ
TAXPAYER NAME

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số:
No:

....., ngày.... tháng.... năm.....
....., date.... month.... year.....

**VĂN BẢN
REQUEST
Đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế
For Deactivation of Tax Identification Number**

Kính gửi:
To:

1. Tên người nộp thuế (ghi theo tên NNT đã đăng ký thuế hoặc đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/ hộ kinh doanh/ tổ hợp tác/ tổ chức khác):

1. Taxpayer name (as stated in the taxpayer's tax registration or enterprise/cooperative/ business household/cooperative group/other organisation registration):

2. Mã số thuế:

2. Tax identification number:

3. Địa chỉ trụ sở (ghi theo địa chỉ trụ sở của người nộp thuế đã đăng ký):

3. Head office address (as stated in the taxpayer's registered head office address):

4. Lý do chấm dứt hiệu lực mã số thuế:

4. Reason for deactivation of tax identification number:

5. Hồ sơ đính kèm:

5. Attached documents:

Người nộp thuế cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của văn bản này./.

The taxpayer hereby certifies that the contents of this request are true and accurate and shall take full responsibility before the law for such contents./.

**NGƯỜI NỘP THUẾ
hoặc NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TAXPAYER**

or LEGAL REPRESENTATIVE
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)
/Ký điện tử/Xác nhận điện tử)

Signature, full name, seal (if any)
/Electronic signature/ Electronic confirmation)

Ghi chú:

Notes:

- Trường hợp đơn vị chủ quản thực hiện thủ tục đăng ký thuế cho đơn vị phụ thuộc theo quy định thì người đại diện pháp luật của đơn vị chủ quản ký và đóng dấu (nếu có) vào mẫu biểu này.

- Where the managing unit carries out tax registration procedures for its dependent unit in accordance with regulations, the legal representative of the managing unit shall sign and affix the seal (if any) on this form.

Mẫu số: **25/ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày
30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính)

TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.... tháng.... năm.....

VĂN BẢN

Đề nghị khôi phục mã số thuế

Kính gửi:

1. Tên người nộp thuế (*ghi theo tên NNT đã đăng ký thuế/ đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh/ tổ hợp tác/ tổ chức khác*):

2. Mã số thuế:

3. Địa chỉ trụ sở (*ghi theo địa chỉ trụ sở của người nộp thuế đã đăng ký*):
.....

4. Địa chỉ hiện tại (*nếu khác địa chỉ đã đăng ký*):

5. Lý do đề nghị khôi phục mã số thuế:
.....
.....

6. Hồ sơ đính kèm:
.....
.....

Người nộp thuế cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của thông báo này./.

NGƯỜI NỘP THUẾ
hoặc NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)
/Ký điện tử/Xác nhận điện tử)

Ghi chú:

- Trường hợp đơn vị chủ quản thực hiện thủ tục đăng ký thuế cho đơn vị phụ thuộc theo quy định thì người đại diện pháp luật của đơn vị chủ quản ký và đóng dấu (nếu có) vào mẫu biểu này.

Mẫu số: **41/UQ-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày
30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN ĐĂNG KÝ THUẾ

Tên tôi là:

Mã số thuế đã được cấp <nếu có>:

<1. Đối với đăng ký thuế lần đầu của người nộp thuế, người phụ thuộc thì ghi:>

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC, nay tôi ủy quyền cho <tên cơ quan chi trả thu nhập>, mã số thuế <mã số thuế của cơ quan chi trả thu nhập> đăng ký thuế cho <tôi>, <người phụ thuộc của tôi> với các thông tin như sau:

<a) Đối với cá nhân/người phụ thuộc là người có quốc tịch Việt Nam có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư:>

Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân	Điện thoại liên hệ	Email	Quan hệ của người phụ thuộc với cá nhân	Thời điểm bắt đầu tính giảm trừ (tháng/năm)	Thời điểm kết thúc tính giảm trừ (tháng/năm)

Đối với cá nhân/người phụ thuộc là người có quốc tịch nước ngoài hoặc người có quốc tịch Việt Nam sinh sống tại nước ngoài:>

Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quốc tịch	Thông tin Hộ chiếu			Địa chỉ nơi thường trú	Địa chỉ hiện tại	Điện thoại liên hệ	Email	Quan hệ của người phụ thuộc với cá nhân	Thời điểm bắt đầu tính giảm trừ (tháng/năm)	Thời điểm kết thúc tính giảm trừ (tháng/năm)
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp							

<2: Đối với thay đổi thông tin đăng ký thuế của người nộp thuế, người phụ thuộc thì ghi:>

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC, nay tôi ủy quyền cho <tên cơ quan chi trả thu nhập>, mã số thuế <mã số thuế của cơ quan chi trả thu nhập> đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế cho <tôi>, <người phụ thuộc của tôi> với các thông tin như sau:

Họ và tên	Mã số thuế	Chỉ tiêu	Thông tin đăng ký cũ	Thông tin đăng ký mới

Hồ sơ, tài liệu đính kèm:

-
-

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin đăng ký thuế, đăng ký giảm trừ gia cảnh của <tôi>, <người phụ thuộc của tôi> trên giấy ủy quyền này./.

...., ngày...tháng... năm...
NGƯỜI ỦY QUYỀN
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: **10-MST**
 (Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
 Form No: **10-MST**
 (Issued along with Circular No.90/2026/TT-BTC dated 30/6/2026 by the Minister of Finance)

CỤC THUẾ/THUẾ TỈNH, TP...(1)
 DEPARTMENT OF TAXATION/
 ... PROVINCIAL TAX OFFICE (1)
THUẾ TỈNH, TP/ THUẾ CƠ SỞ....(2)
 ... PROVINCIAL TAX OFFICE /
 ... COMMUNE - LEVEL
 TAX OFFICE (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
 Independence - Freedom - Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ THUẾ
CERTIFICATE OF TAX REGISTRATION

MÃ SỐ THUẾ TAX IDENTIFICATION NUMBER	
TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ FULL NAME OF TAXPAYER	
SỐ, NGÀY THÁNG NĂM GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH HOẶC GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG HOẶC GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ(*) NUMBER AND DATE OF BUSINESS REGISTRATION CERTIFICATE OR ESTABLISHMENT AND OPERATION CERTIFICATE, INVESTMENT CERTIFICATE	
SỐ, NGÀY THÁNG NĂM CỦA QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP (đối với tổ chức)(*) NUMBER AND DATE OF ESTABLISHMENT DECISION (FOR ORGANIZATION)	
NGÀY CẤP MÃ SỐ THUẾ DATE OF ISSUING TAX IDENTIFICATION NUMBER	
CƠ QUAN THUẾ QUẢN LÝ TRỰC TIẾP TAX AUTHORITY IN CHARGE	

(*) không bắt buộc đối với đối tượng nhà cung cấp nước ngoài theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 4 Thông tư số 90/2026/TT-BTC

Not mandatory for foreign suppliers under Point đ Clause 2 Article 4 of Circular No.90/2026/TT-BTC

....., ngày... tháng.... năm....

....., date... month.... year....

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
AUTHORITY AND CAPACITY OF THE SIGNATORY**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Signature, full name, and seal)

Hoặc (or)

**CƠ QUAN THUẾ
TAX AUTHORITY**

(Chữ ký số của cơ quan thuế)

(Digital signature of the tax authority)

Ghi chú:

Notes:

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(1): Name of the higher-level tax authority

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới

(2): Name of the lower-level tax authority

Mẫu số: **11-MST**

(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Form No: **11-MST**

(Issued along with Circular No.90/2026/TT-BTC dated 30/6/2026 by the Minister of Finance)

CỤC THUẾ/THUẾ TỈNH, TP...(1)
DEPARTMENT OF TAXATION/
... PROVINCIAL TAX OFFICE (1)
THUẾ TỈNH, TP/ THUẾ CƠ SỞ....(2)
... PROVINCIAL TAX OFFICE /
... COMMUNE - LEVEL
TAX OFFICE (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

..., ngày... tháng... năm...
..., date... month... year...

THÔNG BÁO
NOTICE

Mã số thuế nộp thay
TAX IDENTIFICATION NUMBER (TIN)

Cơ quan thuế thông báo mã số thuế nộp thay cho <nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài/ nhà cung cấp nước ngoài/ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (bao gồm cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú) có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán/ cá nhân có hợp đồng hoặc văn bản hợp tác kinh doanh> của người nộp thuế như sau:

The tax authority would like to inform that your TIN for the purpose of tax payment on behalf of <foreign contractors, foreign subcontractors/foreign suppliers/ business households, business individuals (including resident and non-resident individuals) conducting business operations on e-commerce platforms, other digital platforms with online ordering and payment functions/ individuals with business cooperation contracts or written agreements > is as follows:

Mã số thuế:

Tax identification number

Tên người nộp thuế:

Full name of Taxpayer

Ngày cấp mã số thuế:

Date of issue

Cơ quan thuế quản lý trực tiếp:

Tax Department in charge

Yêu cầu người nộp thuế phải sử dụng mã số thuế theo đúng quy định kể từ ngày được cơ quan thuế cấp mã số thuế.

You are required to use this Tax Identification Number in accordance with stipulated regulations as from the date of TIN issuance.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
POSITION AND AUTHORITY OF THE
SIGNATORY

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Signature, full name, and seal)

Hoặc (or)

CƠ QUAN THUẾ
TAX AUTHORITY

(Chữ ký số của cơ quan thuế)
(Digital signature of the tax authority)

Ghi chú:

Notes:

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(1): Name of the higher-level tax authority

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới

(2): Name of the lower-level tax authority

Mẫu số: **14-MST**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày
30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính)

CỤC THUẾ/THUẾ TỈNH/TP:.....
THUẾ TỈNH/THUẾ CƠ SỞ....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-...

....., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO

Mã số thuế cá nhân

<Trường hợp thông báo mã số thuế cho cá nhân đăng ký thuế qua cơ quan chi trả thu nhập thì ghi:>

Cơ quan thuế thông báo mã số thuế của các cá nhân theo hồ sơ đăng ký thuế ngày .../.../... của <tên cơ quan chi trả thu nhập> gửi đến cơ quan thuế như sau:

STT	Tên người nộp thuế	Số hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ hiện tại	Mã số thuế	Ngày cấp mã số thuế
1								
2								
3								
...								
...								

Yêu cầu <tên cơ quan chi trả thu nhập> thông báo mã số thuế cho từng cá nhân có tên tại danh sách nêu trên. Cá nhân phải sử dụng mã số thuế theo đúng quy định kể từ ngày được cơ quan thuế cấp mã số thuế.

<Trường hợp thông báo mã số thuế cho cá nhân trực tiếp đăng ký thuế thì ghi:>

Cơ quan thuế thông báo mã số thuế của cá nhân như sau:

Tên người nộp thuế:

Số Hộ chiếu: ngày cấp .../.../... nơi cấp

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ hiện tại:

Mã số thuế:

Ngày cấp mã số thuế:

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hoặc

CƠ QUAN THUẾ

(Chữ ký số của cơ quan thuế)

Mẫu số: **15/BB-XMHD**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC
ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Xác minh tình trạng hoạt động của người nộp thuế

Vào giờ, ngày..... tháng..... năm

Thành phần gồm:

- Đại diện UBND/ Cơ quan công an xã/phường/đặc khu (nêu cụ thể tên và chức vụ của cán bộ tham gia):

+ Ông (bà):

+ Ông (bà):

- Đại diện cơ quan thuế (nêu cụ thể tên và chức vụ của cán bộ tham gia):

+ Ông (bà):

+ Ông (bà):

Lập Biên bản xác minh về tình trạng hoạt động của người nộp thuế như sau:

- Tên người nộp thuế; Mã số thuế:

- Quyết định thành lập hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số....., cấp ngày ... tháng ... năm ..., cơ quan cấp

- Đại diện theo pháp luật của người nộp thuế:

Chức vụ; CMND/CCCD/Hộ chiếu số:;
ngày cấp:/...../.....; Cơ quan cấp:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký thuế cấp
ngày...../...../.....; Cơ quan cấp

- <Địa chỉ đã đăng ký/Địa chỉ đề nghị khôi phục mã số thuế>:

.....

Tại thời điểm xác minh tình trạng hoạt động kinh doanh của người nộp thuế tại <địa chỉ đã đăng ký/địa chỉ đề nghị khôi phục mã số thuế> (số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn, xã/phường/đặc khu....., tỉnh, thành phố.....), Tổ công tác ghi nhận kết quả xác minh thực tế như sau: (ghi kết quả xác minh)

.....
.....
.....
.....

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI NỘP THUẾ

(Cam kết có hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã
đăng ký/địa chỉ đã xác minh thực tế)⁽¹⁾

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

**ĐẠI DIỆN UBND/CƠ QUAN CÔNG AN XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU
(XÁC NHẬN NỘI DUNG NÊU TẠI BIÊN BẢN NÀY LÀ ĐÚNG THỰC TẾ)⁽²⁾**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

(1) Trường hợp người nộp thuế có hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký/địa chỉ đề nghị khôi phục mã số thuế: Người nộp thuế phải ký xác nhận vào Biên bản và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế, yêu cầu của cơ quan thuế theo quy định của pháp luật.

(2) Trường hợp người nộp thuế không có hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký/địa chỉ đề nghị khôi phục mã số thuế: UBND/Cơ quan công an xã/phường/đặc khu xác nhận kết quả xác minh vào Biên bản để cơ quan thuế có căn cứ xử lý tiếp theo quy định.

Mẫu số: **16/TB-ĐKT**

(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6
năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số:/TB-....(3)....

....., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO

Về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký

Căn cứ Biên bản xác minh người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký ngày, Cơ quan thuế thông báo:

Người nộp thuế

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép thành lập và hoạt động hoặc quyết định thành lập, hoặc văn bản tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp: số... ngày cấp ... cơ quan cấp

Ngành nghề kinh doanh chính:

Người đại diện theo pháp luật của người nộp thuế:

Chức vụ: ...; CMND/CCCD/Hộ chiếu số:; ngày cấp:nơi cấp:

Người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký từ ngày ban hành Thông báo này. Người nộp thuế không được sử dụng hóa đơn và mã số thuế theo quy định của pháp luật quản lý thuế kể từ ngày ban hành Thông báo này.

Trường hợp người nộp thuế là đơn vị chủ quản có các đơn vị phụ thuộc thì mã số thuế của các đơn vị phụ thuộc đồng thời bị cơ quan thuế cập nhật trạng thái không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký theo trạng thái mã số thuế của đơn vị chủ quản (chi tiết mã số thuế của đơn vị phụ thuộc không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký theo đơn vị chủ quản theo danh sách kèm theo).

Cơ quan thuế thông báo để (4) được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- ...
-;
- Lưu: VT, (5).

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hoặc

CƠ QUAN THUẾ

(Chữ ký số của cơ quan thuế)

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới

(3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn

(4): Tên người nộp thuế

(5): Tên bộ phận ban hành thông báo

DANH SÁCH

Đơn vị phụ thuộc bị cập nhật trạng thái không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký theo đơn vị chủ quản

(Kèm theo Thông báo số .../TB-...ngày .../.../... của ...)

STT	MST	Tên NNT	CQT trực tiếp quản lý	Ngày cập nhật MST về trạng thái không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký
1				
2				
...				

--	--	--	--	--

DANH SÁCH

Mã số thuế nộp thay bị cập nhật trạng thái không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký theo đơn vị chủ quản

(Kèm theo Thông báo số .../TB-... ngày .../.../... của ...)

STT	MST	CQT trực tiếp quản lý	Ngày cập nhật MST về trạng không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký
1			
2			
...			

Mẫu số: **09-MST**

(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ/THUẾ TỈNH, TP...(1)
THUẾ TỈNH, TP/ THUẾ CƠ SỞ....(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...(3)....

....., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO

Về việc người nộp thuế chuyển địa điểm

Thời điểm chuyển địa điểm: ngày... tháng ... năm ...

(Thời điểm cơ quan thuế chốt nghĩa vụ trong hệ thống quản lý thuế)

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

Căn cứ hồ sơ của người nộp thuế nộp ngày

Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế cơ sở:..... thông báo:

Người nộp thuế:

Mã số thuế:

Chuyển địa điểm kinh doanh từ:

Địa chỉ trụ sở cũ: Xã/phường/đặc khu.....

Tỉnh/TP:

Đến:

Địa chỉ trụ sở mới: Xã/phường/đặc khu

Tỉnh/TP:

Số điện thoại liên hệ mới:

1. Tình trạng nộp hồ sơ khai thuế của người nộp thuế đến thời điểm chuyển đi:

Mã số thuế (mã chính, mã nộp thay)	Trạng thái hồ sơ khai thuế (Hồ sơ nộp chậm chưa xử lý/chưa nộp)	Hồ sơ khai thuế phải nộp		Kỳ tính thuế	Đề nghị tiếp tục xử lý (nếu có)
		Tên hồ sơ	Mẫu		

--	--	--	--	--	--

2. Thông tin về nghĩa vụ nộp thuế của người nộp thuế đến thời điểm chuyển đi:

Mã số thuế (mã chính, mã nộp thay)	Tên Thuế mục	Mã tiêu mục	Kỳ thuế	Số còn phải nộp	Số còn nộp thừa	Số tiền thuế GTGT còn khấu trừ chuyển kỳ sau

3. Tình trạng kiểm tra đến thời điểm chuyển đi (nếu có):

- a) Nội dung kiểm tra:
- b) Thời kỳ kiểm tra:

4. Tình hình sử dụng hóa đơn với cơ quan thuế nơi chuyển đi:

.....

5. Nhận xét khác:

Đề nghị người nộp thuế <nộp hồ sơ đăng ký thay đổi địa chỉ đến cơ quan đăng ký kinh doanh (nếu thuộc đối tượng liên thông) hoặc nộp hồ sơ chuyển địa điểm cho cơ quan thuế nơi chuyển đến (nếu thuộc đối tượng đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế)> trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Thông báo này.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

.....(4).....,(5).....

Địa chỉ:(6)

Số điện thoại:

Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế và cơ quan thuế có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <NNT>;
- <Các bộ phận có liên quan: Kiểm tra, ...>;
-
- Lưu VT, bộ phận ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hoặc

CƠ QUAN THUẾ

(Chữ ký số của cơ quan thuế)

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới

(3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn

(4): Tên cơ quan thuế ban hành Thông báo

(5): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ

(6): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

Mẫu số: **17/TB-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ/THUẾ TỈNH, TP...(1)
THUẾ TỈNH, TP/ THUẾ CƠ SỞ....(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-....(3)....

....., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO

Về việc người nộp thuế ngừng hoạt động và đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

Căn cứ hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của ... (4) ... mã số thuế ... (5) ... nộp ngày .../.../..., (6) ... thông báo như sau:

1. Mã số thuế ... (5) ... được cập nhật về trạng thái “NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế” từ ngày ban hành Thông báo này để cơ quan thuế và người nộp thuế thực hiện các thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định.

2. Kết quả phân loại hồ sơ

☐ Hồ sơ không thuộc diện kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế trước khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế.

☐ Hồ sơ thuộc diện kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế trước khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế.

Dự kiến thời gian thực hiện kiểm tra: từ ngày .../.../... đến ngày .../.../... <hoặc tháng ... năm...>

3. Đề nghị người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ thuế, hóa đơn theo quy định của Điều 14, Điều 28 Thông tư số 90/2026/TT-BTC để thực hiện chấm dứt hiệu lực mã số thuế.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

.....(6)..... (7).....

Địa chỉ:(8).....

Số điện thoại:

Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để(4).... được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <NNT>;
- <Các bộ phận có liên quan: Kiểm tra, ...>;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hoặc

CƠ QUAN THUẾ

(Chữ ký số của cơ quan thuế)

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới

(3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn

(4): Tên người nộp thuế

(5): Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế của người nộp thuế

(6): Tên cơ quan thuế ban hành thông báo

(7): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ

(8): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

Mẫu số: **18/TB-ĐKT**

(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Form No: **18/TB-ĐKT**

(Issued along with Circular No.90/2026/TT-BTC dated 30/6/2026 by the Minister of Finance)

CỤC THUẾ/THUẾ TỈNH, TP...(1)
DEPARTMENT OF TAXATION/
... PROVINCIAL TAX OFFICE (1)
THUẾ TỈNH, TP/ THUẾ CƠ SỞ...(2)
... PROVINCIAL TAX OFFICE /
... COMMUNE - LEVEL TAX OFFICE
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: /TB-...(3)...

No: /TB-...(3)...

....., ngày ...thángnăm....

....., date.... month year....

**THÔNG BÁO
NOTICE**

**Về việc người nộp thuế chấm dứt hiệu lực mã số thuế
On the Taxpayer's Deactivation of Tax Identification Number**

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Pursuant to the Law on Tax Administration No. 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Pursuant to Decree No. 252/2026/NĐ-CP detailing a number of articles and measures for the organization and guidance of the implementation of the Law on Tax Administration

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

Pursuant to Circular No. 90/2026/TT-BTC by the Ministry of Finance on tax registration

Căn cứ hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của ...(4).... mã số thuế ...(5)... nộp ngày .../.../....

Pursuant to the dossier for deactivation of the tax identification number of(4)...., tax identification number ...(5)...., submitted on .../.../...

<Đối với NNT trừ hộ, cá nhân kinh doanh thì ghi:>

<For taxpayers other than business households and business individuals, state as follows :>

...(6)... thông báo(4)...., địa chỉ ...(7)... chấm dứt hiệu lực mã số thuế ...(5)... từ ngày ban hành Thông báo này. Mã số thuế đã chấm dứt hiệu lực không được sử dụng theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

...(6)... hereby notifies(4)...., address ...(7)...., of the deactivation of tax identification number ...(5)... from the date of issuance of this Notice. The deactivated tax identification number shall not be used in accordance with the law on tax administration.

<Đối với hộ, cá nhân kinh doanh thì ghi:>

<For business households and business individuals, state as follows :>

...(6)... thông báo(4)...., địa chỉ ...(7)... chấm dứt hiệu lực mã số thuế ...(5)... của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh từ ngày ban hành Thông báo này do chấm dứt hoạt động kinh doanh. Mã số thuế của người đại diện hộ gia đình, cá nhân kinh doanh vẫn được tiếp tục sử dụng để thực hiện nghĩa vụ thuế khác của cá nhân đó.

...(6)... hereby notifies(4)...., address ...(7)...., of the deactivation of tax identification number ...(5)... of the business households and business individuals from the date of issuance of this Notice due to termination of business activities. The tax identification number of the representative of the business households and business individuals shall continue to be used for the performance of other tax obligations of that individual.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

If there are any issues, please contact the tax authority:

..... (6) (8)

Địa chỉ:(9).....

Address:(9)

Số điện thoại:Địa chỉ E-mail:

Telephone:Email address:

Cơ quan thuế thông báo để ...(4).... được biết và thực hiện./.

The tax authority hereby notifies(4).... for information and implementation./.

Nơi nhận:

Recipients:

- <NNT>;
- <Taxpayer>;
- <Các bộ phận có liên quan: Kiểm tra, ...>;
- <Relevant divisions: Inspection, ...>;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
AUTHORITY AND POSITION OF THE
SIGNATORY**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Signature, full name and seal)

**Hoặc (Or)
CƠ QUAN THUẾ
TAX AUTHORITY**

- Archive: Clerical division, the unit issuing the Notice.

(Chữ ký số của cơ quan thuế)
(Digital signature of the tax authority)

- (1): Tên cơ quan thuế cấp trên
(1): Name of the higher-level tax authority
(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới
(2): Name of the lower-level tax authority
(3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn
(3): Provincial Tax Office or Commune - level Tax Office or E-Commerce Tax Sub-Department, or Large Enterprise Tax Sub-Department
(4): Tên người nộp thuế
(4): Taxpayer name
(5): Mã số thuế/mã số doanh nghiệp của người nộp thuế
(5): Tax identification number/business code of the taxpayer
(6): Tên cơ quan thuế ban hành Thông báo
(6): Name of the tax authority issuing the Notice
(7): Địa chỉ của người nộp thuế
(7): Address of the taxpayer
(8): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ
(8): Division that the taxpayer may contact
(9): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo
(9): Specify the address of the tax authority issuing the Notice

Mẫu số: **19/TB-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ/THUẾ TỈNH, TP...(1)
THUẾ TỈNH, TP/ THUẾ CƠ SỞ....(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...(3)...

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc khôi phục mã số thuế

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

Căn cứ hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế của(4) mã số thuế (5) nộp ngày...../...../.....

..... (6) thông báo khôi phục trạng thái hoạt động của mã số thuế(5)... cho (4) địa chỉ (7) kể từ ngày ban hành Thông báo này. Lý do khôi phục mã số thuế:.....

..... (4) được phép sử dụng mã số thuế để kê khai, nộp thuế và các thủ tục khác theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành kể từ ngày ban hành Thông báo này.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

..... (6) (8)

Địa chỉ: (9)

Số điện thoại: Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để(4).... được biết và thực hiện./.

Nơi nhân:

- <Người nộp thuế>;
- ...;
- Lưu VT, BP ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hoặc

CƠ QUAN THUẾ

(Chữ ký số của cơ quan thuế)

- (1): Tên cơ quan thuế cấp trên
- (2): Tên cơ quan thuế cấp dưới
- (3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn
- (4): Tên người nộp thuế
- (5): Mã số thuế/mã số doanh nghiệp của người nộp thuế
- (6): Tên cơ quan thuế ban hành Thông báo
- (7): Địa chỉ của người nộp thuế
- (8): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ
- (9): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

Mẫu số: **19.1/TB-ĐKT**

(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ/THUẾ TỈNH, TP...(1)
THUẾ TỈNH, TP/ THUẾ CƠ SỞ....(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...(3)...

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc các nghĩa vụ thuế phải hoàn thành trước khi khôi phục mã số thuế

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

Căn cứ hồ sơ của người nộp thuế nộp ngày

Cơ quan thuế thông báo:

Người nộp thuế:

Mã số thuế:

1. Hồ sơ khai thuế còn phải nộp của người nộp thuế:

Mã số thuế (mã chính, mã nộp thay)	Tên hồ sơ	Mẫu	Kỳ tính thuế

2. Số tiền thuế còn phải nộp của người nộp thuế:

Mã số thuế (mã chính, mã nộp thay)	Tên Tiểu mục	Mã tiểu mục	Kỳ thuế	Số còn phải nộp

3. Các nghĩa vụ phải hoàn thành khác:

Đề nghị người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ thuế trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

.....(4).....,(5)

Địa chỉ:(6).....

Số điện thoại: Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế và cơ quan thuế có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <NNT>;
- <Các bộ phận có liên quan; Kiểm tra, ...>;
- Lưu VT, bộ phận ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hoặc

CƠ QUAN THUẾ

(Chữ ký số của cơ quan thuế)

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới

(3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn

(4): Tên cơ quan thuế ban hành Thông báo

(5): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ

(6): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

Mẫu số: **26/TB-ĐKT**

(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ/THUẾ TỈNH, TP...(1)
THUẾ TỈNH, TP/ THUẾ CƠ SỞ....(2)

Số: /TB-...(3)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc đơn vị chủ quản được nhận diện không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

..... (4) thông báo, (5), (6) có dấu hiệu không hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký. Cơ quan thuế đang tiến hành xác minh thực tế.

Trường hợp sau xác minh, đơn vị chủ quản được xác định không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký thì đơn vị phụ thuộc cũng đồng thời bị cập nhật trạng thái không hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký theo trạng thái của đơn vị chủ quản.

..... (4) thông báo cho (7) được biết./.

Nơi nhận:

- <NNT (7)>;
- <Tên cơ quan thuế quản lý đơn vị phụ thuộc>;
-;
- Lưu: VT, BP ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hoặc

CƠ QUAN THUẾ

(Chữ ký số của cơ quan thuế)

- (1): Tên cơ quan thuế cấp trên
(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới
(3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn
(4): Tên cơ quan thuế ban hành Thông báo
(5): Tên người nộp thuế là đơn vị chủ quản
(6): Mã số thuế của đơn vị chủ quản
(7): Tên người nộp thuế là đơn vị phụ thuộc

Mẫu số: **27/TB-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ/THUẾ TỈNH, TP...(1)
THUẾ TỈNH, TP/ THUẾ CƠ SỞ....(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...(3)...

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc chấp thuận/không chấp thuận tạm ngừng hoạt động, kinh doanh/tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

Căn cứ hồ sơ tạm ngừng hoạt động, kinh doanh/tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn đã thông báo của(4) mã số thuế ...(5)... nộp ngày.../.../....

...(2)... thông báo(4)...., địa chỉ ...(6)... về kết quả xử lý hồ sơ tạm ngừng hoạt động, kinh doanh/tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn đã thông báo như sau:

< Trường hợp hồ sơ của NNT đầy đủ, hợp lệ, cơ quan thuế ghi>

Người nộp thuế tạm ngừng hoạt động, kinh doanh từ ngày..... tháng ... năm ... đến ngày.... tháng ... năm .../tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn từ ngày..... tháng ... năm ...

<Trường hợp hồ sơ của NNT không đầy đủ, không hợp lệ, cơ quan thuế ghi>

Người nộp thuế không được tạm ngừng hoạt động, kinh doanh/tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn, lý do:

.....

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ liên hệ với cơ quan thuế:

..... (2) (7)

Địa chỉ: (8)

Số điện thoại:Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <NNT>;
-;
- Lưu: VT, Bp ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hoặc

CƠ QUAN THUẾ

(Chữ ký số của cơ quan thuế)

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới

(3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn

(4): Tên người nộp thuế

(5): MST/MSDN của người nộp thuế

(6): Địa chỉ của người nộp thuế

(7): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ

(8): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

Mẫu số: **28/TB-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ/THUẾ TỈNH, TP...(1)
THUẾ TỈNH, TP/ THUẾ CƠ SỞ...(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...(3)...

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ thuế đề nộp hồ sơ giải thể/chấm dứt hoạt động đến cơ quan đăng ký kinh doanh

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

Căn cứ hồ sơ của(4) mã số doanh nghiệp/mã số hợp tác xã/mã số tổ hợp tác/mã số hộ kinh doanh ...(5)... nộp ngày .../.../..... <Hoặc: Căn cứ giao dịch thông báo giải thể/chấm dứt hoạt động đối với (4) mã số doanh nghiệp/mã số hợp tác xã/mã số tổ hợp tác/mã số hộ kinh doanh...(5)... của cơ quan đăng ký kinh doanh chuyển đến cơ quan thuế ngày.../.../... >

...(2)... thông báo(4)....., địa chỉ ...(6)... đã hoàn thành nghĩa vụ thuế với cơ quan thuế từ ngày .../.../..... Đề nghị người nộp thuế nộp hồ sơ <giải thể /hồ sơ chấm dứt hoạt động> đến cơ quan đăng ký kinh doanh nơi người nộp thuế đặt trụ sở theo quy định của <Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành về đăng ký doanh nghiệp> <Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn thi hành về đăng ký hợp tác xã> <Nghị định của Chính phủ về hộ kinh doanh>.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

..... (2) (7)

Địa chỉ: (8)

Số điện thoại:Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <Người nộp thuế>;
- <Các bộ phận có liên quan: Hoạch Kiểm tra,...>;
-
- Lưu: VT, Bp ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hoặc

CƠ QUAN THUẾ

(Chữ ký số của cơ quan thuế)

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới

(3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn

(4): Tên người nộp thuế

(5): MSDN/mã số HTX/mã số tổ hợp tác/mã số hộ kinh doanh của người nộp thuế

- (6): Địa chỉ của người nộp thuế
(7): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ
(8): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

Mẫu số: **29/TB-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ/THUẾ TỈNH, TP...(1)
THUẾ TỈNH, TP/ THUẾ CƠ SỞ....(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...(3)...

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc yêu cầu người nộp thuế nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;
Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;
Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;
<Trường hợp chấm dứt hiệu lực mã số thuế của đơn vị phụ thuộc theo đơn vị chủ quản thì ghi:>
Căn cứ hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của(4)...., mã số thuế ...(5)... là đơn vị chủ quản của(6)....., nộp ngày.../.../...
Ngày .../.../..., ... (7)... đã có thông báo tạm đóng mã số thuế của ...(6)... về trạng thái 03 “NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế” theo trạng thái mã số thuế của đơn vị chủ quản gửi cho người nộp thuế.
Cơ quan thuế yêu cầu ...(6)... nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế đến cơ quan thuế trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản chấm dứt hoạt động theo quy định.
< Trường hợp cơ quan thuế nhận được giao dịch chấm dứt hoạt động đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp/hợp tác xã do cơ quan đăng ký kinh doanh truyền sang nhưng đơn vị phụ thuộc chưa nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế đến cơ quan thuế thì ghi:>
Căn cứ giao dịch chấm dứt hoạt động của ...(6)... do cơ quan đăng ký kinh doanh chuyển đến cơ quan thuế ngày .../.../...
Cơ quan thuế yêu cầu ...(6)... nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế đến cơ quan thuế trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản chấm dứt hoạt động theo quy định.
<Trường hợp chấm dứt hiệu lực mã số thuế của người nộp thuế theo Quyết định thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động của cơ quan có thẩm quyền thì ghi:>
Căn cứ <Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận số ... ngày ... của hoặc giao dịch quyết định thu hồi của cơ quan đăng ký kinh doanh truyền cho cơ quan thuế ngày .../.../...>.
Cơ quan thuế yêu cầu ...(8)... nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế đến cơ quan thuế trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận của ...
Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:
..... (7)..... (9)
Địa chỉ:(10)
Số điện thoại: Địa chỉ E-mail:
Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- <NNT (6) hoặc (8)>;
- <Các bộ phận có liên quan: Kiểm tra, ...>;
-;
- Lưu: VT, Bp ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
Hoặc
CƠ QUAN THUẾ
(Chữ ký số của cơ quan thuế)

- (1): Tên cơ quan thuế cấp trên
(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới
(3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn
(4): Tên đơn vị chủ quản
(5): MST/MSDN của đơn vị chủ quản
(6): Tên đơn vị phụ thuộc nhận Thông báo
(7): Tên cơ quan thuế ban hành Thông báo/ CQT quản lý đơn vị chủ quản
(8): Tên người nộp thuế nhận Thông báo
(9): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ
(10): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

Mẫu số: **33/TB-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ/THUẾ TỈNH, TP...(1)
THUẾ TỈNH, TP/ THUẾ CƠ SỞ....(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...(3)...

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc tạm ngừng hoạt động, kinh doanh theo đơn vị chủ quản

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

<Trường hợp NNT nộp hồ sơ tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trực tiếp tại CQT thì ghi:>

Căn cứ hồ sơ tạm ngừng hoạt động, kinh doanh của(4)...., mã số thuế(5).... nộp ngày.../.../....

Cơ quan thuế đã cập nhật mã số thuế của <đơn vị phụ thuộc>, <mã số thuế nộp thay> về trạng thái tạm ngừng hoạt động, kinh doanh theo trạng thái của đơn vị chủ quản (chi tiết mã số thuế tạm ngừng hoạt động, kinh doanh theo danh sách kèm theo).

Mã số thuế tạm ngừng hoạt động, kinh doanh từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...

<Trường hợp nhận được văn bản/giao dịch tạm ngừng hoạt động, kinh doanh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì ghi:>

Căn cứ văn bản/giao dịch của <tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền> gửi đến cơ quan thuế ngày ../.../... về tạm ngừng hoạt động, kinh doanh của(4)...., mã số thuế(5)....

Cơ quan thuế đã cập nhật mã số thuế của <đơn vị phụ thuộc>, <mã số thuế nộp thay> về trạng thái tạm ngừng hoạt động, kinh doanh theo trạng thái của đơn vị chủ quản (chi tiết mã số thuế tạm ngừng hoạt động, kinh doanh theo danh sách kèm theo).

Mã số thuế tạm ngừng hoạt động, kinh doanh từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

..... (2).....,(6).....

Địa chỉ:(7)

Số điện thoại:Địa chỉ E-mail:.....

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế và cơ quan thuế có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <NNT, CQT nhận thông báo>;
- <Các bộ phận có liên quan: Kiểm tra,

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hoặc
CƠ QUAN THUẾ

...>;

(Chữ ký số của cơ quan thuế)

-

- Lưu: VT, Bp ban hành TB.

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới/CQT ban hành Thông báo

(3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn

(4): Tên đơn vị chủ quản

(5): MST/MSDN của đơn vị chủ quản

(6): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ

(7): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

DANH SÁCH

Đơn vị phụ thuộc tạm ngừng hoạt động, kinh doanh theo đơn vị chủ quản

(Kèm theo Thông báo số .../TB-... ngày .../.../... của ...)

STT	MST	Tên NNT	CQT trực tiếp quản lý	Ngày cập nhật MST về trạng thái tạm ngừng hoạt động, kinh doanh
1				
2				
...				

DANH SÁCH

Mã số thuế nộp thay tạm ngừng hoạt động, kinh doanh theo đơn vị chủ quản

(Kèm theo Thông báo số .../TB-... ngày .../.../... của ...)

STT	MST	CQT trực tiếp quản lý	Ngày cập nhật MST về trạng thái tạm ngừng hoạt động, kinh doanh
1			
2			
...			

Mẫu số: **34/TB-ĐKT**

(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ/ THUẾ TỈNH, TP...(1)
THUẾ TỈNH, TP/ THUẾ CƠ SỞ....(2)

Số: /TB-...(3)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn theo đơn vị chủ quản

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

<Trường hợp người nộp thuế nộp văn bản đăng ký tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn trực tiếp tại CQT thì ghi:>

Căn cứ văn bản đăng ký tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn của(4)...., mã số thuế(5).... nộp ngày.../.../.....

Cơ quan thuế đã cập nhật mã số thuế của <đơn vị phụ thuộc>, <mã số thuế nộp thay> theo trạng thái mã số thuế của đơn vị chủ quản (chi tiết mã số thuế được tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn theo danh sách kèm theo) ngày .../.../... (ngày mã số thuế của đơn vị chủ quản được tiếp tục hoạt động).

Người nộp thuế được sử dụng mã số thuế để kê khai, nộp thuế và thực hiện các thủ tục khác theo quy định của Luật Quản lý thuế từ ngày mã số thuế được tiếp tục hoạt động trở lại.

<Trường hợp nhận được văn bản/giao dịch tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì ghi:>

Căn cứ văn bản/giao dịch của <tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền> gửi đến cơ quan thuế ngày .../.../... về tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn của(4)...., mã số thuế(5)....

Cơ quan thuế đã cập nhật mã số thuế của <đơn vị phụ thuộc>, <mã số thuế nộp thay> theo trạng thái mã số thuế của đơn vị chủ quản (chi tiết mã số thuế được tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn theo danh sách kèm theo) ngày .../.../... (ngày mã số thuế của đơn vị chủ quản được tiếp tục hoạt động).

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

.....(2).....,(6)

Địa chỉ:(7)

Số điện thoại:Địa chỉ E-mail:.....

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế và cơ quan thuế có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <NNT có trong danh sách, CQT quản lý NNT>;
- <Các bộ phận có liên quan: Kiểm tra, ...>;
-;
- Lưu: VT, Bp ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hoặc

CƠ QUAN THUẾ

(Chữ ký số của cơ quan thuế)

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới/CQT ban hành Thông báo

(3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn

(4): Tên đơn vị chủ quản

(5): MST/MSDN của đơn vị chủ quản

(6): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ

(7): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế nơi ban hành Thông báo

(8): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

DANH SÁCH

Đơn vị phụ thuộc tiếp tục hoạt động sau tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trước thời hạn theo đơn vị chủ quản

(Kèm theo Thông báo số .../TB-... ngày .../.../..... của ...)

STT	MST	Tên người nộp thuế	CQT trực tiếp quản lý
1			

2			
...			

DANH SÁCH

Mã số thuế nộp thay tiếp tục hoạt động sau tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trước thời hạn theo đơn vị chủ quản

(Kèm theo Thông báo số .../TB-... ngày .../.../..... của ...)

STT	MST	CQT trực tiếp quản lý
1		
2		
...		

Mẫu số: **35/TB-ĐKT**

(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ/THUẾ TỈNH, TP...(1)
THUẾ TỈNH, TP/ THUẾ CƠ SỞ....(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...(3)...

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo đơn vị chủ quản

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

<Trường hợp chấm dứt hiệu lực mã số thuế của đơn vị phụ thuộc, mã số thuế nộp thay theo hồ sơ của đơn vị chủ quản thì ghi:>

Căn cứ hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của(4)....., mã số thuế ...(5)... là đơn vị chủ quản của(6)....., nộp ngày.../.../...

Cơ quan thuế đã tạm đóng mã số thuế <của đơn vị phụ thuộc>, <mã số thuế nộp thay> về trạng thái 03 “NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế” theo trạng thái của đơn vị chủ quản từ ngày .../.../... (chi tiết mã số thuế bị đóng theo đơn vị chủ quản theo danh sách kèm theo).

<Trường hợp chấm dứt hiệu lực mã số thuế của đơn vị phụ thuộc, mã số thuế nộp thay theo Quyết định/giao dịch thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với đơn vị chủ quản thì ghi:>

Căn cứ Quyết định/giao dịch thu hồi Giấy chứng nhận số ... ngày ... của hoặc Giao dịch quyết định thu hồi của <cơ quan đăng ký kinh doanh>.

Cơ quan thuế đã tạm đóng mã số thuế <của đơn vị phụ thuộc>, <mã số thuế nộp thay> về trạng thái 03 “NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế” theo trạng thái của đơn vị chủ quản từ ngày .../.../... (chi tiết mã số thuế bị đóng theo đơn vị chủ quản theo danh sách kèm theo).

<Trường hợp chấm dứt hiệu lực mã số thuế của đơn vị phụ thuộc, mã số thuế nộp thay theo Quyết định tuyên bố phá sản của Tòa án đối với đơn vị chủ quản là doanh nghiệp, hợp tác xã thì ghi:>

Căn cứ Quyết định tuyên bố phá sản số ... ngày ... của ... gửi đến cơ quan thuế ngày .../.../...

Cơ quan thuế đã tạm đóng mã số thuế <của đơn vị phụ thuộc>, <mã số thuế nộp thay> của người nộp thuế về trạng thái 03 “NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế” theo đơn vị chủ quản từ ngày (chi tiết mã số thuế bị đóng theo đơn vị chủ quản theo danh sách kèm theo).

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

..... (2).....,(7).....

Địa chỉ:(8)

Số điện thoại:

Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế và cơ quan thuế có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <NNT có trong danh sách, CQT quản lý NNT>;
- <Các bộ phận có liên quan: Kiểm tra, ...>;
-
- Lưu: VT, BP ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hoặc

CƠ QUAN THUẾ

(Chữ ký số của cơ quan thuế)

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới/CQT ban hành Thông báo

(3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn

(4): Tên đơn vị chủ quản

(5): Mã số thuế đơn vị chủ quản

(6): Tên đơn vị phụ thuộc

(7): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ

(8): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế nơi ban hành Thông báo

DANH SÁCH
ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC CHẤM DỨT HIỆU LỰC THEO ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
(Kèm theo Thông báo số ... ngày ... của ...)

STT	MST của đơn vị phụ thuộc	Tên người nộp thuế	Ngày mã số thuế được đóng	CQT trực tiếp quản lý
1				
2				
...				

DANH SÁCH
MÃ SỐ THUẾ NỘP THAY CHẤM DỨT HIỆU LỰC THEO ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
(Kèm theo Thông báo số ... ngày ... của ...)

STT	MST	Ngày mã số thuế được đóng	CQT trực tiếp quản lý
1			
2			
...			

CỤC THUẾ/THUẾ TỈNH, TP...(1)
THUẾ TỈNH, TP/ THUẾ CƠ SỞ....(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...(3)...

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc xác nhận người nộp thuế hủy chuyển địa điểm

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

Căn cứ hồ sơ chuyển địa điểm tại cơ quan thuế nơi đi của người nộp thuế có mã giao dịch điện tử (nếu có).... nộp ngày .../.../...;

Căn cứ văn bản đăng ký hủy chuyển địa điểm số ... của người nộp thuế nộp ngày .../.../...;

Cơ quan thuế thông báo ...(4)...., mã số thuế ...(5)... được chấp thuận hủy chuyển địa điểm. Người nộp thuế có trách nhiệm thực hiện nộp hồ sơ khai thuế, nộp thuế và các thủ tục khác đến ...(2)... theo quy định.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ theo địa chỉ:

.....(2).....,(6)

Địa chỉ:(7).....

Số điện thoại: Địa chỉ E-mail:.....

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế và cơ quan thuế có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <NNT, CQT nhận thông báo>;
- <Các bộ phận có liên quan: Kiểm tra, ...>;
-
- Lưu: VT, Bp ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hoặc

CƠ QUAN THUẾ

(Chữ ký số của cơ quan thuế)

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới/CQT ban hành Thông báo

(3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn

(4): Tên người nộp thuế

(5): Mã số thuế của người nộp thuế

(6): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ

(7): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế nơi ban hành Thông báo

CỤC THUẾ/THUẾ TỈNH, TP...(1)
THUẾ TỈNH, TP/ THUẾ CƠ SỞ....(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...(3)...

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc khôi phục mã số thuế theo đơn vị chủ quản

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

Căn cứ hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế(4)...., của(5)....., nộp ngày.../.../...

Cơ quan thuế khôi phục trạng thái hoạt động cho mã số thuế <đơn vị phụ thuộc>, <mã số thuế nộp thay> theo trạng thái đơn vị chủ quản (chi tiết mã số thuế được khôi phục theo danh sách kèm theo).

Mã số thuế được khôi phục từ ngày .../.../.... Người nộp thuế được phép sử dụng mã số thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế kể từ ngày ghi trên Thông báo này.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

..... (5).....,(6)

Địa chỉ:(7).....

Số điện thoại:

Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế và cơ quan thuế có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <NNT có trong danh sách, CQT quản lý NNT>;
- <Các bộ phận có liên quan: Kiểm tra, ...>;
-;
- Lưu: VT, BP ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hoặc

CƠ QUAN THUẾ

(Chữ ký số của cơ quan thuế)

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới/CQT ban hành Thông báo

(3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn

(4): Mã số thuế của đơn vị chủ quản

(5): Tên đơn vị chủ quản

(6): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ

(7): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

DANH SÁCH

Đơn vị phụ thuộc khôi phục mã số thuế theo đơn vị chủ quản

(Kèm theo Thông báo số/TB-... ngày .../.../... của ...)

STT	MST của đơn vị phụ thuộc	Tên NNT	CQT trực tiếp quản lý
1			
2			
...			

DANH SÁCH

Mã số thuế nộp thay khôi phục theo đơn vị chủ quản

(Kèm theo Thông báo số/TB-... ngày .../.../... của ...)

STT	MST nộp thay	CQT trực tiếp quản lý
1		

2		
...		

Mẫu số: **38/TB-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ/THUẾ TỈNH, TP...(1)
THUẾ TỈNH, TP/ THUẾ CƠ SỞ...(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...(3)...

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc người nộp thuế không được khôi phục mã số thuế

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;
Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;
Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;
Căn cứ hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế của(4).... mã số thuế ...(5)... nộp ngày .../.../...
.....(2)..... thông báo ... (5)... của ... (4)... không được khôi phục, lý do: <.....>.
Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:
..... (2),(6)
Địa chỉ:(7)
Số điện thoại: Địa chỉ E-mail:
Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- <Người nộp thuế>;
- <Các bộ phận có liên quan: Kiểm tra, ...>;
-;
- Lưu: VT, BP ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
Hoặc
CƠ QUAN THUẾ
(Chữ ký số của cơ quan thuế)

- (1): Tên cơ quan thuế cấp trên
(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới/CQT ban hành Thông báo
(3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn
(4): Tên người nộp thuế
(5): Mã số thuế/MSDN
(6): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ
(7): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế nơi ban hành Thông báo

Mẫu số: **39/TB-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ/THUẾ TỈNH, TP...(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

....., ngày tháng năm

Về việc chuyển nghĩa vụ thuế của người nộp thuế

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới/ CQT ban hành Thông báo

- (3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn
- (4): Tên NNT nhận nghĩa vụ thuế
- (5): MST của NNT nhận nghĩa vụ thuế
- (6): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ
- (7): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

Mẫu số: **40/TB-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ/TUẾ TỈNH, TP...(1)
THUẾ TỈNH, TP/ THUẾ CƠ SỞ....(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...(3)...

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc cá nhân/người phụ thuộc không có thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư <hoặc không cấp MST cho cá nhân/người phụ thuộc> đăng ký thuế qua cơ quan chi trả thu nhập

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

Sau khi xem xét hồ sơ đăng ký thuế mẫu số ... của ...(4)... mã số thuế ...(5) địa chỉ... (6).... nộp ngày.../.../....

Cơ quan thuế thông báo danh sách các cá nhân/người phụ thuộc không có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư <hoặc không được cấp mã số thuế> như sau:

STT	Họ và tên	Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu	Ngày cấp Hộ chiếu	Nơi cấp Hộ chiếu	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ hiện tại	Lý do
1							
2							
...							

Yêu cầu <tên cơ quan chi trả thu nhập> thông báo cho từng cá nhân nộp hồ sơ đăng ký thuế cho cơ quan chi trả thu nhập có thông tin bị trùng lặp hoặc sai sót nêu tại cột lý do theo danh sách nêu trên được biết để sửa đổi, bổ sung thông tin theo quy định.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

..... (2)..... (7)

Địa chỉ:(8)

Số điện thoại:Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <Người nộp thuế>;
- Lưu: VT, BP ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hoặc

CƠ QUAN THUẾ

(Chữ ký số của cơ quan thuế)

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới

- (3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn
- (4): Tên người nộp thuế
- (5): MST/MSDN của người nộp thuế
- (6): Địa chỉ của người nộp thuế
- (7): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ
- (8): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

Mẫu số: **42/TB-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ/THUẾ TỈNH, TP...(1)
THUẾ TỈNH, TP/ THUẾ CƠ SỞ....(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...(3)...

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc người nộp thuế thuộc trường hợp phải kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế khi chuyển địa điểm

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

Căn cứ hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế của ...(4)... mã số thuế ...(5)... nộp ngày.../.../..., ...(6)... thông báo người nộp thuế thuộc trường hợp kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế trước khi chuyển địa điểm. Dự kiến thời gian kiểm tra: từ ngày.../.../... đến ngày .../.../... <hoặc trong tháng.../.../>.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

..... (6)(7)

Địa chỉ:(8)

Số điện thoại:Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để(4).... được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- <NNT>;
- <Các bộ phận có liên quan: Kiểm tra,
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hoặc

CƠ QUAN THUẾ

(Chữ ký số của cơ quan thuế)

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới

(3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn

(4): Tên người nộp thuế

(5): Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế của người nộp thuế

(6): Tên cơ quan thuế ban hành thông báo

(7): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ

(8): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo